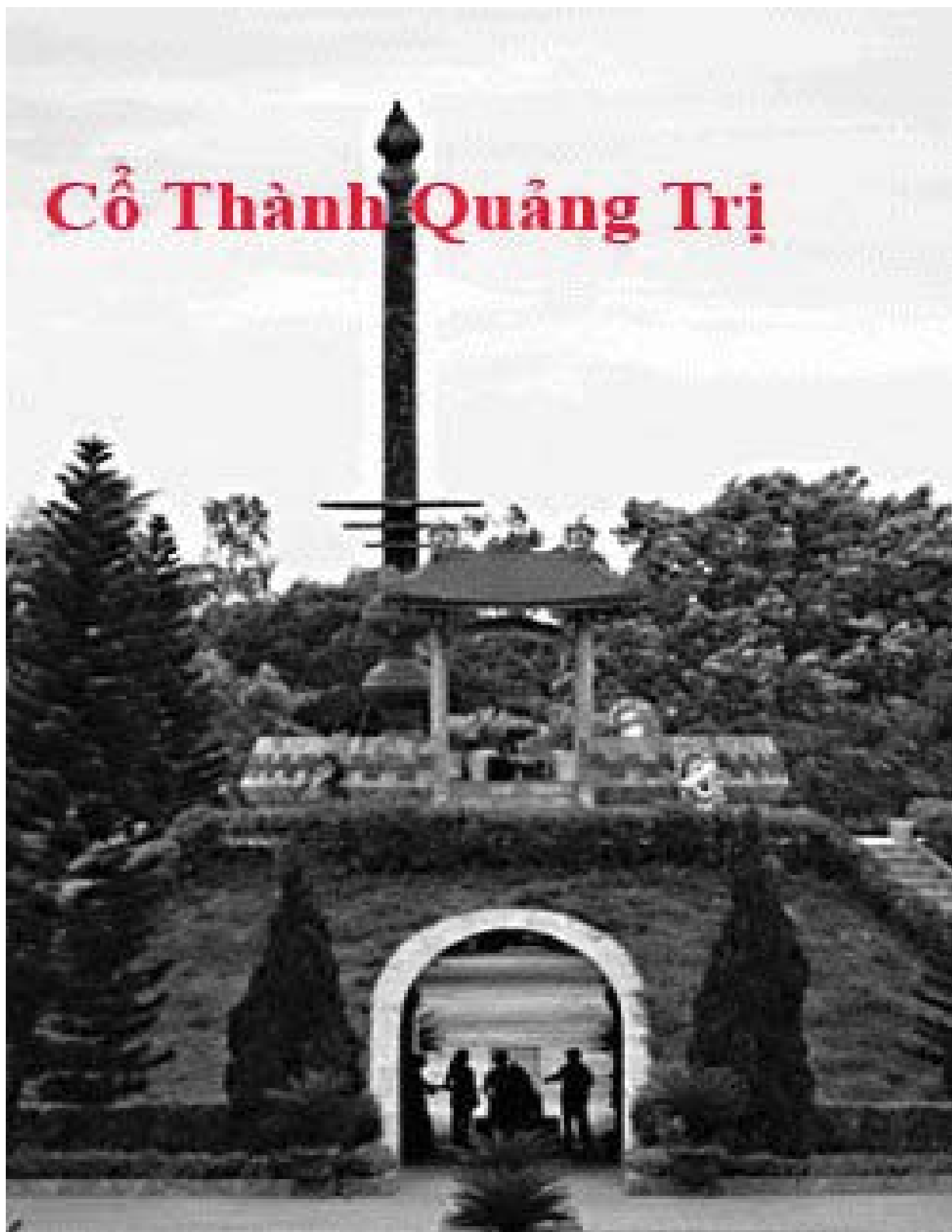


Cổ Thành Quảng Trị



Trận Thành cổ Quảng Trị

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia



Thông tin ebook

*Copy & paste, converted on the net, chuyển font, hiệu đính, tổng hợp & mục lục Hyperlink(2 chiều) Màn eBook for Palm by Hungnhon (Tve, Tinhte, Hvn)
Thời gian hoàn thành: từ 14 -> 15/7/2009 tại Sài Gòn Việt Nam
Gồm: 7 đề/ mục/ 43 trang A4/font Unicode 16*

Trận Thành cổ Quảng Trị là một trận chiến giữa một bên là Quân đội Nhân dân Việt Nam với Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam và một bên là Quân lực Việt Nam Cộng hòa với Quân đội Hoa Kỳ tại thành cổ Quảng Trị vào năm 1972. Đây là một trong những trận chiến ác liệt bậc nhất trong Chiến dịch Xuân Hè 1972, một phần của Chiến tranh Việt Nam. Trận chiến kéo dài trong suốt 81 ngày đêm và kết thúc với thắng lợi của phía Việt Nam Cộng hòa cùng đồng minh Hoa Kỳ.

Bối cảnh

Năm 1972, Quân đội Nhân dân Việt Nam tổ chức tổng tấn công trên 3 chiến trường chính: Quảng Trị, Bắc Tây Nguyên, và Đông Nam Bộ (Bình Long, Bình Phước), trong đó hướng chủ yếu là Quảng Trị. Sau khi mở chiến lược Trị Thiên từ tháng 3 năm 1972, sau 2 đợt tấn công, đến tháng 5 thì Quân đội Nhân dân Việt Nam đã chiếm được toàn bộ Quảng Trị. Giữa tháng 6, Quân lực Việt Nam Cộng hòa dồn lực lượng phản công với sự tham gia chiến lược của không quân, hải quân Hoa Kỳ và bắt đầu lấy lại ưu thế trên chiến trường (cuộc hành quân Lam Sơn 72). Đây cũng là thời điểm mà

Quân đội Nhân dân Việt Nam đang bổ sung lực lượng chuẩn bị cho đợt tấn công thứ 3 vào Thừa Thiên. Chiến sự trong mùa hè đỏ lửa diễn ra cực kì ác liệt, ác liệt nhất kể từ khi có cuộc chiến tranh tại Việt Nam. Quân lực Việt Nam Cộng hòa bắt đầu mở các cuộc phản công và đến đầu tháng 7 đã tiến đến thị xã Quảng Trị. Cuộc chiến 81 ngày ở thị xã và thành cổ Quảng Trị bắt đầu.

Tương quan lực lượng

Quân lực Việt Nam Cộng hòa: Các Lữ đoàn dù 1, 2, 3; Liên đoàn dù biệt cách 81; Thiết đoàn 7, 18 kỵ binh; 3 lữ đoàn thủy quân lục chiến và các tiểu đoàn pháo, công binh...

Quân đội Hoa Kỳ: B-52 ném bom chiến lược của không quân Hoa Kỳ, pháo hạm yểm trợ từ Hạm đội 7.

Quân đội Nhân dân Việt Nam: Lực lượng phòng thủ trong thành cổ Quảng Trị bao gồm Trung đoàn 48 (sư đoàn 320B), Trung đoàn 95 (sư đoàn 325), 2 tiểu đoàn bộ đội địa phương của tỉnh Quảng Trị, Tiểu đoàn 8 (trung đoàn 64, sư đoàn 320). Chỉ viện trực tiếp cho lực lượng này là các đơn vị còn lại của Sư đoàn 325 và Sư đoàn 312.[\[4\]](#)

Diễn biến

Phòng ngự của Bắc Việt

Trung tuần tháng 8 năm 1972, Bộ Tư lệnh B5 của Bắc Việt Nam quyết định giao nhiệm vụ cho F325 chỉ huy lực lượng phòng thủ Thành cổ Quảng Trị. Lúc này, Sở chỉ huy cơ bản của sư đoàn đóng ở khu vực Cao Hy-Tây Đông Hà độ 15km trên một bãi bom B52 đã đánh nát. Sư đoàn chọn địa điểm này là để tạo bất ngờ đối với VNCH, cho là bộ đội không thể đóng một cơ quan chỉ huy cỡ sư đoàn tại một vùng Hoa Kỳ đã ném bom tới bời.

Sở chỉ huy Thành cổ ở ngay sát mép sông, dưới một căn hầm rượu của dinh tỉnh trưởng Quảng Trị đã bị bom đạn làm đổ nát, gạch đá gỗ sắt đổ ngổn ngang bao phủ cả khu hầm dày tới 4-5 mét, bom ném bên cạnh cũng chẳng hề gì, trừ trường hợp bom khoan cả cái đúng lỗ, nên nói chung là khá an toàn.

Binh lính miền Bắc đã cải tạo khu hầm, chia thành ba ngăn có giao thông hào chạy ra bên ngoài. Một ngăn làm khu phẫu thuật, ngăn cho thông tin trình sát và một ngăn chỉ huy và trực ban tác chiến. Cửa hầm được thiết bị chiến đấu chu đáo, có trung liên và B41 bảo vệ. Không lực VNCH và Hoa Kỳ hàng ngày soi tìm, nhưng do họ ngại trang kín đáo, kỷ luật khói lửa và đi lại ban ngày được duy trì nghiêm mật, nên vẫn chưa phát hiện được mục tiêu sở chỉ huy, tuy có nghi ngờ, thường xuyên tìm kiếm. [\[5\]](#)

Trận chiến trong thị xã



"Nụ cười bên thành cổ Quảng Trị" (bộ đội), tác giả Đoàn Công Tính

*Các binh sĩ VNCH bên cạnh xác 1 xe tăng T-54 Bắc Việt trong thị xã
Quảng Trị*

Từ ngày 20 đến ngày 30 tháng 8 năm 1972, các chốt trong thị xã đều được Quân đội Nhân dân Việt Nam giữ vững. Đêm đêm, họ tập kích ở Tri Bưu, ở Thạch Hãn, chùa Bà năm, diệt một số đối phương khiến quân Nam Việt Nam không tiến được.

Quân số của họ bổ sung vào Thành đều đặn theo kế hoạch. Mỗi đêm vào trung bình được 40-50 người (đã trừ số người bỏ ngũ, lạc ngũ hoặc bị thương từ bên kia bờ sông, chiếm khoảng 30-40 phần trăm). Hàng ngày thuyền gấn máy hậu cần từ Tả Kiên vào thành đều tiếp tế lương thực, đạn dược, thuốc men, kể cả quà Quốc khánh 2/9 từ hậu phương tới.

Đợt từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 9 năm 1972, trời mưa to, nước sông Thạch Hãn lên nhanh, chảy xiết, ảnh hưởng đến tăng cường cung cấp và quân số. Có đêm trôi dạt hàng chục chiến sĩ vượt sông. Công sự chốt bị sụt lở nhiều. Bộ đội tiếp tục giữ các chốt trên các hướng. Tiểu

đoàn 4 trung đoàn 95 tập kích khu tam giác Thạch Hãn, chiếm một số công sự của VNCH, cải thiện thể phòng thủ ở đó. Tiểu đoàn đặc công mặt trận phối hợp với đại đội đặc công sư đoàn 325 chuẩn bị đánh khu quận lỵ Mai Lĩnh nhưng thất bại.

Ngày 4 tháng 9 năm 1972, trung đoàn bộ binh 88 thuộc sư đoàn 308 Quân đội Nhân dân Việt Nam rút khỏi khu Thạch Hãn tây và khu giáp sông ở thôn Độ Ngũ-trường Bồ Đề làm sườn phía nam bị hở. Một số thành viên trung đoàn 88 trong đó có trung đoàn phó Phan bị thương tạt vào sở chỉ huy Thành cổ. Quân đội Nhân dân Việt Nam quyết định tổ chức đưa số này vượt sông lữ ra hậu phương. Để đối phó với tình hình quan trọng này, họ sử dụng một bộ phận tiểu đoàn 7, trung đoàn 18 và tiểu đoàn 4, trung đoàn 95 ra chiến đấu thay thế trung đoàn 88 ở khu vực đó để giữ sườn phía nam thị xã.

Ngày 7 tháng 9 năm 1972, Quân lực Việt Nam Cộng hòa tiến công đợt 6, mở đầu bằng đòn tập kích hỏa lực “Phong lôi 2”. Không quân, hải quân Hoa Kỳ, pháo binh Việt Nam Cộng hòa bắn suốt 48 giờ liền vào tất cả các trận địa của Quân đội Nhân dân Việt Nam, tập trung đánh vào khu Thành cổ, các bến vượt sông, đường cơ động lực lượng và vận chuyển. Oanh tạc cơ B-52 rải thảm tả ngạn sông Thạch Hãn, tập trung vào khu Nhan Biều-Ai Tử và các trận địa pháo của đối phương. Tính toàn bộ trong 81 ngày đêm của trận Thành cổ, các lực lượng Mỹ và Việt Nam Cộng hòa đã dội xuống địa điểm thị xã (rộng chưa đầy 2 km²) tổng cộng 330.000 tấn bom đạn, trong đó mỗi ngày có từ 70 đến 90 lượt máy bay ném bom B52 tham chiến [\[6\]](#). "Đây là kế hoạch chi viện hỏa lực cao nhất của Mỹ trong một trận đánh. Tính từ ngày 9 tháng 9 đến ngày 16 tháng 9, Mỹ sử dụng pháo hạm bắn 123.725 viên đại bác vào thị xã (trong đó có 52.573 viên vào Thành cổ); sử dụng 2.244 lần chiếc máy bay ném bom, trong đó có ngày huy động tới 100 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52." [\[7\]](#).

Đêm 7 tháng 9, tiểu đoàn 2 trung đoàn 48 Quân đội Nhân dân Việt Nam tập kích khu Hành Hoa, chiếm một số công sự, cải thiện thể

phòng thủ ở Tri Bưu. Tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 tập kích khu nhà thờ Tin Lành, diệt một số, nhưng chiếm được, tiểu đoàn trưởng đơn vị này cũng chết.[\[5a\]](#)

Ngày 9 tháng 9 năm 1972, đồng thời với việc Quân lực Việt Nam Cộng hòa tiến công khu La Vang-Tích Tường-Như Lệ để chặn sư đoàn 308 phản kích từ hướng này, liên đoàn biệt động 1 VNCH cũng tiến công Bích Khê-Nại Cữu để chặn sư đoàn 320 QĐNDVN hoạt động từ bắc sông Vĩnh Định. Quân VNCH sử dụng Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến gồm hai lữ đoàn chia làm năm mũi, tiến công từ ba hướng vào thị xã. Họ tập trung chiến xa, thiết giáp xa, súng phun lửa để tái chiếm thành cổ. Nhiều trận phản kích ác liệt của bộ đội ở ngay sát chân Thành cổ đã đánh bật nhiều mũi tiến công, như: ngày 9 tháng 9, một trung đội lọt vào thành cổ, bị tiểu đoàn địa phương 3 phản kích. Quân lực Việt Nam Cộng hòa buộc phải tháo chạy, để lại 11 xác chết.

Tiểu đoàn 4 trung đoàn 95 QĐNDVN chặn đánh đối phương quyết liệt ở khu Tin Lành, giành đi giặt lại từng công sự. Quân lực Việt Nam Cộng hòa thiệt hại một đại đội, nhưng chiếm được khu Mỹ Tây. QĐNDVN bị thương vong 30, hỏng một cối 82, một súng 12 ly 7, một đại liên, một B-40, một B-41. Đến đêm 9 tháng 9, tiểu đoàn 4 cùng tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 QĐNDVN tập kích chiếm lại khu Mỹ Tây, đẩy Quân lực Việt Nam Cộng hòa chạy về nam sông con. Đêm 9 tháng 9, đưa tiểu đoàn địa phương 8 vào Thành sau khi ra ngoài củng cố.[\[5b\]](#)

Sáng ngày 9 tháng 9, lữ đoàn 147 và 259 Thủy quân Lục chiến (TQLC) của Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã khởi động cuộc phản công. Sau 4 ngày tiến quân và giao tranh kịch liệt với đối phương, 6 tiểu đoàn thuộc 2 lữ đoàn trên đã tiến chiếm các mục tiêu yết hầu quanh thị xã. Từ ngày 13 đến rạng ngày 16 tháng 9, các đơn vị TQLC đã tiếp tục tiến quân để dọn dẹp các mục tiêu còn lại.[\[8\]](#)

Sau khi đánh bật đối phương tại khu vực bệnh viện Quân Dân Y Quảng Trị và trường Bồ Đề, Tiểu đoàn 1 Quái Điều QLVNCH khai triển lực lượng tiến về phía vào khu trung tâm thị xã Quảng Trị. Để tiến vào khu vực này, tiểu đoàn Trâu Diên QLVNCH phải triệt hạ cụm kháng cự của đối phương ở Ty Cảnh Sát Quốc Gia, như thế Tiểu đoàn 1 Quái Điều đã phải vượt qua con suối với cây cầu bắc ngang đường Trần Hưng Đạo. Binh sĩ VNCH dùng mìn Claymore cột vào những cây tre dài vượt qua suối lúc nửa đêm và bấm nút đã làm bật tung những ổ thương liên và DKZ của QĐNDVN đặt trong những lô cốt phòng thủ. Tiếp theo đó là những đợt xung phong ồ ạt của TQLC, từng trung đội tràn lên thấy lựu đạn vào các cụm công sự chiến đấu của QĐNDVN và chỉ trong thời gian ngắn đã chọc thủng phòng tuyến của đối phương tại đây. Chiếm được khu vực Ty Cảnh Sát Quốc gia, tiểu đoàn Quái Điều thừa thắng tiến chiếm các vị trí ở quanh Nhà máy điện, trường Nữ Tiểu học, doanh trại Cảnh sát Dã chiến.

Rạng sáng ngày 13 tháng 9/1972, đại đội 5 tiểu đoàn 2 QLVNCH từ ngã tư Quang Trung-Trần Hưng Đạo mở cuộc tấn công vào khu vực chợ Quảng Trị. Trận chiến đã diễn ra quanh khu vực chợ, dọc theo đường Trần Hưng Đạo ra đến bờ sông. Hai bên đã quần thảo nhau quanh các đồng bê tông đổ nát mà QĐNDVN đã biến thành các điểm kháng cự. Cuối cùng tiểu đoàn TQLC này đã chiếm được mục tiêu, sau đó khai triển đội hình tiến chiếm khu hành chánh gồm Ty Bưu Điện, Ty Thanh Niên, Ty Ngân khố và tiến sát đến dinh tỉnh trưởng - nơi 1 đại đội của QĐNDVN đang bố trí quân quanh khuôn viên để cố thủ.

Một mũi nhọn khác của tiểu đoàn 2 QLVNCH với đại đội 4 làm nỗ lực chính thanh toán các chốt địch dọc hai bên đường Phan Đình Phùng, sau đó tiến đánh và triệt hạ các chốt bố trí tại cơ quan USOM và Tòa án tỉnh Quảng Trị. Thanh toán được các mục tiêu trọng yếu, đại đội 4 và đại đội 5 của tiểu đoàn 2 QLVNCH đã tấn công vào khu vực tòa Hành chánh tỉnh và Ty Tiểu học vụ Quảng Trị nơi 1 trung đoàn

QĐNDVN đặt bộ chỉ huy. Do các chốt bảo vệ xung quanh đã bị TQLC triệt hạ, nên bộ chỉ huy QĐNDVN tại đây đã phải tháo chạy ra hướng sông.

Ngày 10, 11, 12 tháng 9 năm 1972, QLVNCH tiếp tục lần dũi mạnh từ hướng nam-đông-nam. Nhiều toán nhảy vào thành nhưng đều bị tiêu diệt. Quanh Thành cổ, dưới hào nước, xác chết trương phềnh, mùi hôi thối xông lên nồng nặc.

Ngày 10 tháng 9, QLVNCH lần dũi có xe tăng chi viện khu Mỹ Tây, Trường Nữ, Trại giam. Tiểu đoàn 4 trung đoàn 95 QĐNDVN đánh trả ác liệt, giữ vững chốt bắn hỏng một xe tăng, hai đại liên, thu một M79 và nhiều lựu đạn, nhưng cũng bị chết 6, bị thương 49. Đêm 10 tháng 9, QĐNDVN cho tiểu đoàn 4 ra ngoài củng cố, dùng tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 thay thế, chiến đấu ở tây-nam Thành cổ.

Đêm 12 tháng 9, tăng cường 70 chiến sĩ cho tiểu đoàn địa phương 3 QĐNDVN trong thành cổ. Tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 và tiểu đoàn 7 trung đoàn 18 phản kích quyết liệt, nên QLVNCH không phát triển được. Trời tiếp tục mưa. Nước sông Thạch Hãn lên to, cuộn cuộn chảy mạnh, nên hạn chế việc tiếp tế và tăng cường quân cho thành.

23 giờ ngày 13 tháng 9, Bộ Tư lệnh B5 (QĐNDVN) lệnh cho trung đoàn phó trung đoàn 48, và tiếp sau đó vài giờ, vào 1 giờ sáng 14 tháng 9 lệnh cho Đại tá Nguyễn Việt chỉ huy trưởng Thành ra ngay Nhan Biều để cùng sư phó sư đoàn 325 tổ chức lực lượng trung đoàn bộ binh 18 vào phản kích trong thành.

Ngày 14 tháng 9 năm 1972, từ hướng đông-nam, QLVNCH tiến sát khu chùa Bà Năm, khu trại giam, chợ. Từ hướng nam, họ vào khu Mỹ Tây, Trường Nữ. QĐNDVN chống trả quyết liệt, vẫn giữ vững các chốt, nhưng bị thương vong nhiều. Mặt trận B5 điều một đại đội xe tăng đến Nhan Biều để làm công sự cố định bắn chi viện sang Thành nhưng sau đó do khó khăn địa hình nên chưa bố trí được ngay.

4 ngày dùng bộ binh liên tục từ ba hướng tấn công vào, nhưng QLVNCH vẫn không chiếm được thành, họ quay ra củng cố công sự và bao vây thành từ ba phía, đồng thời điều cả xe tăng phun lửa liên tục tấn công vào các chốt của QĐNDVN. Chốt chiến đấu của QĐNDVN có điểm chỉ cách địch 50 m. Ngày 14-9-1972, sau khi dùng xe tăng phun lửa dữ dội vào các chốt phòng thủ, quân VNCH tấn công vào thành. Tiểu đoàn phòng thủ lúc này chỉ còn gần 20 tay súng, quyết tâm thực hiện lời thề danh dự: “K3-Tam Đảo còn, Thành cổ Quảng Trị còn”, với B40, B41, lựu đạn, nổ súng đánh trả quyết liệt vào đội hình của TQLC, buộc quân VNCH phải rút chạy. 2 giờ chiều, một toán khác vào thành từ góc đông nam liền bị các tay súng của đại đội 9 QĐNDVN đánh bật ra. Đến 18 giờ, lợi dụng lúc trời chạng vạng tối, từ ba góc, TQLC lại tiếp tục mở đợt tấn công dữ dội vào thành. Được sự chi viện của K8 và các tay súng của trung đoàn 48 Sư đoàn 320, tiểu đoàn đã ngoan cường chiến đấu, đánh bật quân VNCH ra khỏi thành.

[\[9\]](#)

Ngày 15 tháng 9 năm 1972, 4 giờ sáng ngày 15 tháng 9 Ở hướng Đông của thành cổ, 4 đại đội của tiểu đoàn 3 và tiểu đoàn 6 TQLC đã dàn hàng ngang đồng loạt xung phong tiến về hướng Tây, tập kích sở chỉ huy tiểu đoàn 1 trung đoàn 48 QĐNDVN và chiếm một góc khu đông-bắc Thành cổ. Các chốt của QĐNDVN còn lại tiếp tục chiến đấu trong ngày, mặc dù sức chiến đấu đã giảm, quân số bị thương vong nhiều. Lực lượng tiểu đoàn địa phương 8 tỉnh, tiểu đoàn 3 trung đoàn 48 mới vào cũng đã bị tổn thất nặng. Lực lượng trung đoàn bộ binh 18 vẫn chưa đến được nơi quy định để vượt sông vào Thành cổ.

Trong đêm 15/9/72, QĐNDVN đã pháo kích dữ dội vào đội hình của hai tiểu đoàn 3 và 6 TQLC để yểm trợ cho lực lượng đang cố thủ ở đây. Gần rạng sáng, 4 đại đội TQLC nối trên đồng loạt xung phong, những tổ kháng cự của QĐNDVN đã chống trả mạnh nhưng chỉ được nửa giờ sau đó đã bị đánh bật khỏi phòng tuyến.

Cũng trong đêm 15/9 các chỉ huy của QĐNDVN trong thành nắm lại

tình hình, thấy QLVNCH đã chiếm một số góc thành cổ, quân số chiến đấu của họ còn lại chẳng bao nhiêu nên thống nhất ra lệnh rút khỏi thị xã và thành cổ từ 22 giờ ngày 15 tháng 9.



Binh sĩ Nam Việt Nam cầm cờ chiến thắng trên cổ thành Quảng Trị

Thứ tự rút, thương binh đi trước, tiếp đến các lực lượng tiểu đoàn ở xe, rồi đến các đơn vị trực thuộc, cuối cùng là sở chỉ huy Thành. Sử dụng đội vệ binh trung đoàn 48 chiến đấu bảo vệ đội hình rút qua sông.

Sau 4 tháng 16 ngày chiếm giữ Cổ Thành và thị xã Quảng Trị, QĐNDVN đã bị đánh bật và tổn thất rất nặng. Riêng trung đoàn Triệu Hải (trung đoàn 27 QĐNDVN) với hơn 1.500 quân cố thủ trong Cổ Thành đã bị hạ gần như toàn bộ tại trận địa, chỉ còn chưa đến 1 tiểu đội thoát chạy ra ngoài. Chi tiết về trung đoàn này cũng đã được phóng viên báo Tuổi Trẻ ghi lại theo lời kể của 1 cựu chiến binh (một trong gần 10 người sống sót của trung đoàn này) qua bài ký đăng trong số báo ra ngày 26 tháng 7/1998, có đoạn như sau:

Tết năm 1968, ngay sau khi trung đoàn được thành lập ở miền Bắc, một tháng sau trung đoàn này có mặt tại Quảng Trị. Từ đây cho đến năm 1972, Quảng Trị đã trở thành chiến trường của trung đoàn 27, và ở đây, họ mang một cái tên mới: trung đoàn Triệu Hải (tên của hai huyện đồng bằng Quảng Trị ghép lại)... Phải đến bây giờ, chúng ta mới

được nghe cả một trung đoàn vào giữ Thành Cổ, lúc rút ra còn chưa đến một tiểu đội.[\[10\]](#)

Ngoài trung đoàn Triệu Hải bị xóa sổ, trung đoàn 48 B thuộc sư đoàn 320 B QĐNDVN- đơn vị chiếm giữ trung tâm thị xã, cũng đã bị thiệt hại hơn 80% quân số. (QĐNDVN có 2 sư đoàn cùng mang số 320, đó là sư đoàn 320 thuộc B-3 đã tham dự cuộc tổng tấn công vào Kontum trong tháng 5/1972, và sư đoàn 320 B thống thuộc quyền chỉ huy của bộ tư lệnh quân khu tại Trị Thiên). Trong một hồi ký phổ biến vào năm 1997, Lê Tự Đồng-trung tướng, nguyên tư lệnh lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam tại mặt trận tỉnh Quảng Trị-cũng đã thừa nhận là các sư đoàn và trung đoàn tham chiến đã bị tổn thất hơn 50% quân số.[\[11\]](#)

Kết quả

Sau 7 ngày liên tục tổng phản công, đến giữa đêm ngày 15 rạng ngày 16 tháng 9/1972, lực lượng Thủy quân Lục chiến đã đánh bật QĐNDVN ra khỏi trung tâm thị xã Quảng Trị và kiểm soát toàn bộ khu vực Cổ Thành, Rạng sáng ngày 16/9/1972, hai tiểu đoàn 3 và 6 Thủy quân Lục chiến từ các vị trí vừa chiếm được trong Cổ Thành, đã bung ra lục soát và triệt hạ các chốt còn lại của QĐNDVN. Đến 8 giờ sáng ngày 16 tháng 9/1972, một toán Cọp Biển của tiểu đoàn 6 Thủy quân Lục chiến đã dựng quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa trên cổng tường phía Tây Cổ Thành Quảng Trị, biểu tượng cho sự toàn thắng của Quân lực VNCH trong cuộc tổng phản công tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Vài phút sau đó, chuẩn tướng Bùi Thế Lân-tư lệnh Sư đoàn Thủy quân Lục chiến đã báo tin chiến thắng đến trung tướng Ngô Quang Trưởng. Vị tư lệnh Quân đoàn 1 kiêm tư lệnh chiến dịch tái chiếm Quảng Trị đã gọi máy về Sài Gòn để tường trình lên Tổng thống VNCH và đại tướng Tổng tham mưu trưởng về chiến thắng này, sau đó tướng Ngô Quang Trưởng đã gửi bưu điệp tuyên dương công trạng

Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến với nội dung như sau:

Tôi đã nhìn Quốc kỳ tung bay trên nền trời Quảng Trị chỉ ít lâu sau khi những bàn tay kiêu dũng của anh em kéo lên từ trong Cổ Thành. Tôi đã muốn thấy tại chỗ chiến thắng của anh em, để ngay tại chiến trường, tự cảm thấy hãnh diện được chỉ huy Sư đoàn Thủy quân Lục chiến trong một chiến dịch quy mô nhất của quân đội...[\[12\]](#)

Ghi lại cuộc chiến đấu của những người lính Thủy quân Lục chiến tại mặt trận trung tâm thị xã Quảng Trị và Cổ Thành từ khi thay thế lực lượng Nhảy Dù vào ngày 27/7/1972, trung tá Trần Văn Hiển, nguyên trưởng phòng 3 bộ Tư lệnh Sư đoàn Thủy quân Lục chiến đã viết như sau:

Trong suốt 7 tuần lễ chiến đấu đầy máu xương và nước mắt của chiến hữu đồng ngũ, dưới những làn mưa đạn pháo nặng nề của đối phương, tính trung bình cứ 4 người lính Thủy quân Lục chiến có 1 người hy sinh. Tính từ tháng 6/1972 đến ngày toàn thắng, về quân số, Thủy quân Lục chiến bị tổn thất trên 5 ngàn, trong đó có 3 ngàn 658 chiến sĩ hy sinh... Hình ảnh người lính Thủy quân Lục chiến Việt Nam dựng cờ, tuy vóc dáng gầy ốm bị chiến trận, nhưng chất chứa đầy lòng can đảm, cương quyết và hy sinh...[\[13\]](#)

Theo ghi nhận của trung tướng Ngô Quang Trưởng, trong 10 ngày cuối của trận chiến tại trung tâm thị xã Quảng Trị và Cổ Thành, có 2.767 lính QĐNDVN đã chết, 43 bị bắt sống. Về phía Thủy quân Lục chiến, trung bình mỗi ngày có 150 binh sĩ Cọp Biển chết trận. Chiều ngày 16 tháng 9/1972, sau khi đánh bật QĐNDVN ra khỏi trung tâm thị xã và tái chiếm toàn khu vực Cổ Thành, 6 tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến đã bung rộng để triệt hạ các chốt kháng cự của tàn quân địch trong Cổ Thành và nối rộng vùng kiểm soát.[\[14\]](#)

Theo cuốn Một thời hoa lửa của NXB Trẻ thì từ mùng 10 tháng 9 quân miền Bắc có thương vong nhiều. Như hai tiểu đoàn mới vào thành (tiểu đoàn 3 trung đoàn 48, tiểu đoàn địa phương 8) cũng đã tổn thất nặng. Riêng tiểu đoàn 4 trung đoàn 95 từ khi vào thành đến khi rút ra (từ ngày 13 tháng 7 đến ngày 10 tháng 9 năm 1972) đã chết trên 100 người, bị thương trên 700 (tính cả số bổ sung từng ngày), đảng viên có 67 người, lúc ra còn 12 người v.v... Thật là quá nặng nề đối với lực lượng phòng thủ thành cổ. Do đó hành động của tư lệnh chiến dịch vào buổi giao ban sáng 16 tháng 9 và tiếp sau đó lệnh phòng ngự tá ngạn sông Thạch Hãn vào chiều 16 tháng 9 là thích hợp với tình hình thực tế. Cũng theo sách này thì:

Các lực lượng trực tiếp phòng thủ thị xã đã cùng một ý chí sắt đá là kiên quyết giữ vững Thành cổ bằng mọi giá nhằm phục vụ yêu cầu đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Paris. Rất nhiều gương chiến đấu, phục vụ chiến đấu vô cùng anh dũng của cán bộ chiến sĩ, của các đoàn dân công hỏa tuyến, của nhân dân trong khu vực.

Trong hơn 80 ngày đêm chiến đấu, chúng ta đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng bộ đội và nhân dân, tạo nên sức chiến đấu kiên cường, dẻo dai. Bên cạnh lực lượng bám trụ thị xã, phải tính đến sức mạnh của các sư đoàn chủ lực 308, 304, 320 đứng bên sườn địch từ hướng đường 1 và hướng ven biển, mở nhiều đợt tiến công vào sườn đội hình tiến công của địch; gây cho địch nhiều thiệt

hại, làm chậm bước tiến của chúng, buộc chúng phải đối phó bị động.

Ngoài ra phải nói đến nhiều đoàn tân binh từ nhiều tỉnh miền Bắc đã lần lượt vào thị xã để bổ sung kịp thời cho các đơn vị chiến đấu. Nhiều lực lượng dân quân du kích và nhân dân địa phương đã đấu tranh kiên cường bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng ở vùng địch hậu Triệu Phong, Hải Lăng. Nhiều lực lượng dân công hỏa tuyến tại khu vực Tả Kiên, Ba Gõ, Đại Ang, Tân Vinh đã tận tình phục vụ cho Quảng Trị chiến đấu.

Một phần của Chiến tranh Việt Nam

Thời gian 28 tháng 6 - 16 tháng 9 năm 1972
Địa điểm Thành cổ Đỉnh Công Tráng - Quảng Trị
Kết quả Việt Nam Cộng hòa và đồng minh Hoa Kỳ thắng

Tham chiến 1)

 Quân đội Nhân dân Việt Nam

 Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam

Chỉ Huy:

– Thượng tướng Văn Tiến Dũng Tổng Tham mưu trưởng

– Thiếu tướng Trần Quý Hai Tổng tư lệnh Mặt trận B5

Thương vong: 10.000 chết +^[1] [\[1\]](#), bị thương chưa có số liệu.

Tham chiến 2)

 Quân lực Việt Nam Cộng Hoà

 Quân đội Hoa Kỳ

Chỉ Huy:

Trung tướng Ngô Quang Trưởng

Thương vong: Thủy quân lục chiến: 3.658 chết [\[2\]](#) trên tổng số hơn 5.000 chết và bị thương^[2] [\[3\]](#) Tổng số: 7.756 chết, hàng nghìn bị thương^[3]

Sau chiến tranh

Hiện nay khu thành cổ Quảng Trị rộng 16 ha là một phần của Khu di tích Thành cổ Quảng Trị, được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia của Việt Nam. Do mật độ bom đạn rất cao và kéo dài nên hầu hết bộ đội Quân đội Nhân dân Việt Nam tử trận trong Thành cổ Quảng Trị đều bị vùi lấp. Nơi đây được xây dựng thành nơi yên nghỉ chung cho những người đang nằm trong lòng đất với nhiều cây xanh, đài tưởng niệm, bảo tàng... Hiện đang có dự án[\[15\]](#) đầu tư xây dựng khu di tích trở thành một công viên văn hóa, tưởng niệm với các hạng mục như đài tưởng niệm trung tâm, bảo tàng, đài chứng tích sinh viên, vườn hoa cảnh.

Đã có nhiều bài thơ, bài hát nói về sự khốc liệt và mất mát của trận Thành cổ Quảng Trị, trong đó người ta thường nhắc tới bốn câu thơ trong bài Lời gọi bên sông của Lê Bá Dương, một cựu chiến binh Quân đội Nhân dân Việt Nam từng tham gia trận đánh này:

“Đò xuôi Thạch Hãn ơi.. chèo nhẹ.

Đáy sông còn đó bạn tôi nằm.

Có tuổi đôi mươi hoà sóng nước.

Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm”

Sau ngày kết thúc chiến tranh Việt Nam, cựu chiến binh Lê Bá Dương và một số đồng đội của ông hàng năm đều về Quảng Trị ít nhất một lần để tưởng niệm những đồng đội Quân đội Nhân dân Việt Nam đã hy sinh và thả hoa xuống dòng sông Thạch Hãn. Xuất phát từ đó, những năm gần đây, hàng năm cứ vào ngày 27 tháng 7 (Ngày thương

binh liệt sĩ Việt Nam) cũng là gần dịp rằm tháng bảy có lễ Vu Lan báo hiếu, chính quyền tổ chức lễ thả đèn, thả hoa trên sông Thạch Hãn để tưởng niệm những người đã nằm lại tại Thành cổ trong 81 ngày đêm của trận đánh[16].

Tham khảo thêm (*Hyperlink...đảo chiều*)

* Đại tá Nguyễn Việt - nguyên Tham mưu phó sư đoàn 325 QĐNDVN, Nhớ lại trận chiến đấu bảo vệ thành cổ Quảng Trị 1972

* [K3 - Tam Đảo còn - Thành cổ Quảng Trị còn - Đại tá Đỗ Văn Mến](#)

* [Vương Hồng Anh, Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành](#)

* [Thành cổ Quảng Trị và ký ức về “Một thời hoa lửa” - cand.com](#)

* [Chuyện thêm về căn hầm bí mật nơi "Một thời hoa lửa"... vietnamnet.vn](#)

*** Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam, NXB Quân đội Nhân dân (2005)**

[*\(*\) Tháng 7, cỏ và hoa bên dòng Thạch Hãn... vietnamnet.vn](#)

Chú thích

1. ^ Về với Quảng Trị, mảnh đất anh hùng Hà Nội Mới Online, ngày 10-2-2008

<http://www.hanoimoi.com.vn/vn/35/20638/>

2. ^ Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành - Vương Hồng Anh

3. ^ Lịch sử Mặt trận Đường 9-Bắc Quảng Trị 1966-1973-NXB Quân đội Nhân dân

4. ^ Viện Lịch sử quân sự, Tr.664.;665.

5. ^ a b c Đại tá Nguyễn Việt - nguyên Tham mưu phó sư đoàn 325, Nhớ lại trận chiến đấu bảo vệ thành cổ Quảng Trị 1972

6. ^ Giới thiệu về Thành cổ Quảng Trị - Trang web của Sở Du lịch Quảng Trị

7. ^ Viện Lịch sử Quân sự Tr.665.

8. ^ Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành - Vương Hồng Anh

9. ^ K3 - Tam Đảo còn - Thành cổ Quảng Trị còn-Đại tá Đỗ Văn Mến

10. ^ Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành - Vương Hồng Anh

11. ^ Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành -

Vương Hồng Anh

[12.](#) ^ *Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành - Vương Hồng Anh*

[13.](#) ^ *Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành - Vương Hồng Anh*

[14.](#) ^ *Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC Ở Mặt Trận Cổ Thành - Vương Hồng Anh*

[15.](#) ^ *Bài viết trên báo Nhân Dân, đăng lại trên trang của Tổng cục Du lịch*

[16.](#) ^ [Tháng 7\(*\)](#), cỏ và hoa bên dòng Thạch Hãn... - Vietnamnet

[Nhớ Lại Trận Chiến Đấu Bảo Vệ Thành Cổ Quảng Trị 1972](#)

*(Đại tá Nguyễn Việt – nguyên Tham mưu phó sư đoàn 325)
Trích trong cuốn Một Thời Hoa Lửa – Nhiều tác giả - NXB Trẻ*

Chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị

Trung tuần tháng 8 năm 1972, Bộ Tư lệnh B5 quyết định giao nhiệm vụ cho F325 chỉ huy lực lượng Bảo vệ Thành Quảng Trị.

Lúc này, Sở chỉ huy cơ bản của sư đoàn đóng ở khu vực Cao Hy-Tây Đông Hà độ 15km trên một bãi bom B52 địch đã đánh nát.

Sư đoàn chọn địa điểm này là để tạo bất ngờ đối với địch, cho là ta không

thể đóng một cơ quan chỉ huy cỡ sư đoàn tại một vùng chúng đã ném bom tới bờ.

Tôi được mời lên gặp anh Lê Kích sư đoàn trưởng và được giao nhiệm vụ làm chỉ huy trưởng các lực lượng phòng thủ thành cổ Quảng Trị, thay anh Thúy trung đoàn trưởng trung đoàn 48 ra nghỉ sau nhiều ngày chiến đấu căng thẳng. Anh động viên tôi và nói rõ: “Nhiệm vụ rất khó khăn. Sư đoàn tin tưởng nêu cao trách nhiệm nặng nề cho anh. Vào trong đó, cần chấn chỉnh lực lượng phòng thủ, cương quyết giữ vững địa trận, tạo điều kiện cho các sư đoàn bạn phản công từ hướng tây-nam và hướng đông.

Tôi cùng chú bé Hùng công vụ và một liên lạc viên khẩn trương lên đường. Chúng tôi đi bộ giữa ban ngày, dựa theo vệt đường xe cơ giới qua dãy đồi lúp xúp, động Quai Vực, Tân Vĩnh chỉ chút hồ bom B52, khét lẹt mùi thuốc nổ, cây cỏ bị đốt cháy nham nhở, xám xịt. Đây đó những xác xe tăng địch, xe vận tải của ta nằm rải rác, đen thui.

Chúng tôi rời sở chỉ huy trung đoàn tiếp tục cuộc hành trình vào thành cổ. Qua kinh nghiệm bản thân thời hoạt động trinh sát-đặc công và thời phòng không chống chiến tranh phá hoại, tôi chọn thời điểm buổi trưa để ra Nhan Biều, bờ sông Thạch Hãn và cứ thông dong thẳng đường quốc lộ 1A mà đi, như vậy an toàn hơn, địch ít đánh phá.

Đường khá tốt, lát bê tông xi măng dày vài chục phân, rộng đến 10 mét, không một bóng người, cả một vùng vắng lặng. Trên đầu, tiếng *bà già OV10* vè vè liên tục xoi mói tìm mục tiêu. Đến một cống trên đường, chúng tôi tạm dừng chân nghỉ ít phút. Chui vào vòm cống, gặp ngay một tổ vài ba chú lính non choẹt. Hỏi chuyện thì được biết, mấy chú này đi lạc nên tạm lánh ở đây chờ anh em đi tìm. Hỏi ăn uống thế nào các chú trả lời vào căn cứ Ai Tử kiếm ăn, thiếu gì lương khô gạo sảy. Chẳng rõ đây là lính lạc ngũ hay bỏ ngũ. Rất có thể là quân bỏ ngũ, tạm lánh ở một nơi an toàn đợi thời cơ. Các chú đã khôn ngoan chọn nơi ẩn trốn ở chiếc cống này, không trốn hẳn ra ngoài hậu phương mà lại tạm dừng ở đây. Có thể an toàn hơn về mọi mặt, kể

cả mặt chính trị, không mang tiếng là quân bỏ ngũ, đào ngũ.

Tôi lựa lời khuyên anh em tự tìm đường trở về đơn vị và chỉ đường cho các chú đi ngược ra hướng sông Vĩnh Phước, tìm trung đoàn. Chúng tôi chia tay nhau. Không rõ các chú bé có trở về đơn vị không. Nhưng trước hoàn cảnh này, chúng tôi biết làm gì hơn.

Trên đường đi qua căn cứ Ai Tử, một bên là sân bay lát ghi sắt máy bay lót “ghi” phản lực lên xuống được, một bên là căn cứ đồ sộ của sư đoàn Mỹ cũ, sau là của sư đoàn VNCH, ngồn ngang cơ man nào là công sự bao cát, nhà cửa, chòi canh, cột điện. Không biết bao nhiêu của cải đã đổ vào đây. Những lô cốt xi măng, gỗ đất chi chít cả một vùng. Những cột điện đã chiến bằng gỗ thông sơn hắc ín to 20-30 phân thẳng vút cao đến 20 mét, những chòi canh kiên cố sắt thép đen sì khổng lồ chế toàn khu vực. Đây đó dăm ba chiếc xe tăng M141 đỗ chổng kèn. Hàng chục xe tải GMC cháy nham nhở, lốp bẹp dí. Cả một vùng chết chóc, ảm đạm. Lác đác những cây cỏ mới chồi lá xanh, biểu thị sức sống mãnh liệt vùng đất đỏ ba dan nhiệt đới.

Đến Nhan Biều, chúng tôi vượt làng xóm cây cối đổ ngồn ngang, nhà cửa tốc mái ngã nghiêng. Lẻ tẻ còn một ít dân trụ bám trong hầm kèo chữ A làm bằng đủ thứ gỗ, sắt, tôn loại tốt, kể cả ghi đường bằng sân bay. Đến hậu cứ cung cấp của sư đoàn và trung đoàn 95 sau hai ngày hành quân từ sở chỉ huy sư đoàn cơ bản, chúng tôi vào nghỉ ngơi, ăn vội bữa cơm chiều bằng gạo sấy với ruốc mặn Trung Quốc. Vừa lúc đó, đồng chí chính ủy trung đoàn 48 cũng mới từ Tả Kiên đến, anh em trò chuyện, trao đổi tình hình chiến đấu và đảm bảo hậu cần của các lực lượng bên thành. Anh nêu những khó khăn cụ thể và về lo việc cho bên kia. Bên thành đã có chính ủy trung đoàn 95.

Tôi động viên anh, đề nghị anh đặc biệt lưu ý vấn đề bổ sung quân số, giải quyết thương binh liệt sĩ, quân lạc ngũ, bỏ ngũ thuộc các lực lượng bảo vệ thành.

Đang trò chuyện, bỗng một loạt pháo bầy từ hạm đội Mỹ ngoài khơi dội

trăm viên vào khu vực. Tiếp theo là một loạt B52 kéo dài một vệt bom dọc sông từ đầu cầu Quảng Trị đến Nhan Biều-Xuân An.

Hầm hố nơi chúng tôi đang trú ẩn rung lên như vồng dừa, khói đạn bom mù mịt cả một vùng. Mấy anh em quần áo đầy đất cát, nói vui với nhau trong hầm: Bom đạn Mỹ chào mừng bọn mình mới đến đó, oai hơn cả nguyên thủ quốc gia!

Vừa chấm dứt đợt B52 và pháo kích, chúng tôi vội ra ngay bờ sông, chuẩn bị vượt sông Thạch Hãn sang Thành, vào lúc chiều tà, trời còn sáng, tranh thủ thời cơ, đoán chắc lúc này sau đợt oanh kích, sẽ tạm yên ắng, bọn Mỹ còn phải ăn chiều tối chứ!

Tôi và chú Hùng công vụ cởi quần áo, ba lô mỏng gói trong phao ni lông, lặn lội bơi qua sông. Sông Thạch Hãn lúc này nước cạn, chảy hiền hòa phẳng lặng, hai bờ cách nhau ngắn hẹp, chỉ độ 200 mét, nên chúng tôi dễ dàng thoải mái vượt qua, mát rượi sau ngày hành quân nóng bức. Nhớ lại cách đây 20 năm, năm 1952, tôi cũng đã vượt sông Đà bằng phao tre bương, nước cuộn cuộn đỏ bầm phù sa cùng đội “Tinh cầu tĩa sản” thọc sâu vào địch hậu với sức trai, tuổi ngót 30. Và hôm nay đây, sức đã xuống, gân đã chùng, với tuổi 47 ngót nghét 50, nhưng vẫn đủ sức bơi chiến đấu thoải mái, thanh thản, mặc dù vừa qua một trận hỏa lực Mỹ phủ đầu không kịp mở mắt!

*Hai mươi năm một quãng đường
Hỏi ai, ai biết đoạn trường nào đây!*

Sở chỉ huy Thành cổ ở ngay sát mép sông, dưới một căn hầm rượu của dinh tỉnh trưởng Quảng Trị đã bị bom đạn làm đổ nát, gạch đá gỗ sắt đổ ngổn ngang bao phủ cả khu hầm dày tới 4-5 mét, bom ném bên cạnh cũng chẳng hề gì, trừ trường hợp bom khoan cả cái đúng lỗ, nên nói chung là khá an toàn.

Anh em đã cải tạo khu hầm, chia thành ba ngăn có giao thông hào chạy

ra bên ngoài. Một ngăn làm khu phẫu thuật, ngăn cho thông tin trình sát và một ngăn chỉ huy và trực ban tác chiến. Cửa hầm được thiết bị chiến đấu chu đáo, có trung liên và B41 bảo vệ.

Máy bay bà già, khu trực hàng ngày soi tìm, nhưng do ta nguy trang kín đáo, kỷ luật khói lửa và đi lại ban ngày được duy trì nghiêm mật, nên địch vẫn chưa phát hiện được mục tiêu sở chỉ huy, tuy có nghi ngờ, thường xuyên tìm kiếm.

Tôi vào đến sở chỉ huy thì trời vừa xẩm tối 20 tháng 8 năm 1972. Lách qua cửa hầm, tụt xuống dăm bậc thang thì đến căn hầm chỉ huy sở rộng khoảng 8 đến 10 mét vuông. Cảm giác đầu tiên của tôi lúc này là hầm khá an toàn, nhưng khá nhộn nhạo, đông người, nóng hầm hập và tối mù, phải dùng đèn dầu cả ngày lẫn đêm. Mọi người đều mặc quần đùi, cởi trần hoặc may ô ba lỗ, từ lính đến chỉ huy.

Tôi gặp ngay anh Thủy trung đoàn trưởng trung đoàn 48, anh Thiện chính ủy trung đoàn 95, anh Thả trung đoàn phó 95, anh Vân trung đoàn phó 48, anh Như tham mưu trưởng trung đoàn 48, bộ năm chỉ huy Thành cổ. Các anh đã được mặt trận B5 thông báo việc tôi vào thành làm chỉ huy trưởng, thay anh Thúy ra ngoài nghỉ và chuẩn bị ra thủ đô báo cáo Bộ tình hình tác chiến ở thành cổ nhân ngày quốc khánh 2.9.1972, nên các anh có ý chờ tôi vào.

Anh em hàn huyên chuyện trò cởi mở thân mật, tuy mới quen nhau lần đầu (đối với các anh trung đoàn 48), uống chén trà nóng, hút điếu thuốc thơm, rồi lại được bồi dưỡng một cốc bột đậu lương khô hảo hạng của Trung Quốc viện trợ. Tôi nói vui vẻ: ở trong hầm này, cho kẹo cũng không dám mời các o văn công vào biểu diễn vì tất cả đều phải cởi trần trụi suốt ngày đêm.

Sau câu chuyện vui, tôi đề nghị các anh trao đổi tình hình Thành cổ, về ta và địch...

Tổng quân số trong thành khoảng 1300 người, tinh thần cán bộ chiến sĩ đều tích cực dũng cảm, ngày chốt giữ, đêm đi tập kích. Ngày 20 tháng 8 trước sức tiến công của địch, các chốt của ta đều giữ vững.

Sáng hôm sau, tôi tranh thủ đi trình sát địa hình thị xã. Đứng ở đài quan sát gần sở chỉ huy, nhìn bao quát toàn thành, thấy thị xã gần như bị san bằng, chỉ thấy nhà cửa cây cối đổ ngổn ngang, còn trơ lại một ít mái bằng hoặc mảng tường cao hình thù đủ loại, trơ ra cốt thép cong queo tua tủa. Khu thành cổ tường cao độ ba đến bốn mét, xám xịt màu rêu phong, đây đó đã bị sập đổ từng đoạn. Đến gần, chung quanh có hào nước sâu, nhiều quãng đã cạn nước. Ta tổ chức từng chốt đại đội dọc bờ thành, đã cải tạo tường thành công sự chiến đấu và khu trú ẩn, chủ yếu bằng gỗ đất, có bao cát phủ dày tới một vài mét khá vững chắc. Nhưng có nhược điểm căn bản là không có giao thông hào nối liền. Muốn cơ động nơi này sang nơi khác đều phải vận động trên mặt đất, mặt đường nhựa, lợi dụng từng góc ngách, khe nhà đổ để tạm dừng.

Nhìn lên phía bắc-đông bắc là khu làng Cổ Thành-Tri Bưu với các thôn Hành Hoa-Dương ấp. Nhìn xuống phía nam-đông nam là khu làng Thạch Hãn-Đệ Tam-Đệ Ngũ với các địa danh ty cảnh sát, trại giam, nhà thờ Tin Lành, ngã ba đá, trường Bồ Đề chạy dọc bờ sông. Nhìn sang hướng đường 1 đổ vào thị xã thì xa xa là khu ngã ba Long Hưng, Mai Lĩnh, đến khu Bà 5 khu Rocket, khu Mĩ Đông... với đủ các vật chuẩn quen thuộc lúc bảy giờ từ mặt trận đến sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn như: Cây đa nhà bò, Nhà mái bằng, Lô cốt sắt chạy dài dọc đường Quang Trung...

Tất cả cảnh vật ấy từ bắc xuống nam, từ đông sang tây đều là một cảnh đổ nát hoang tàn chết chóc. Khói bom đạn mù trời không ngớt. Ta và địch đang đứng trước một cuộc đọ sức quyết liệt mà phần ưu thế binh hỏa lực thuộc về chúng. Tôi thầm nghĩ: hỏa lực Mỹ cộng với lính VNCH cũng tạo nên sức mạnh đây. Kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh của Ních-xon quả là thâm hiểm.

Đi về phía cửa nam Thành cổ, tôi rẽ vào thăm một chốt bố trí ở đó. Tất cả chiến sĩ đều là tân binh bổ sung, vừa vào Thành cách đây ít ngày. Anh em đều rất trẻ, mới nhập ngũ được một tuần chưa kịp huấn luyện thì được lệnh cấp tốc từ miền Bắc vào thẳng đây ngay.

Anh em rất bỡ ngỡ với chiến trường, với súng đạn, nhưng với tinh thần hăng hái của tuổi trẻ (tuổi độ 17-18) lại được cán bộ dìu dắt, hướng dẫn tập luyện ngay tại chốt, lại tập tháo lắp súng, bắn súng, ném lựu đạn, vận động bí mật qua gạch đá, tôn ván, nên cũng quen dần và đã thực sự chiến đấu được ngay. Tôi động viên anh em và nói vui: “Lớp trẻ các cậu thật anh hùng. Nếu mình có quyền thì gắn ngay tại trận địa huân chương cho bất kể chiến sĩ nào đã cõng quần áo bơi qua sông và vào được đến đây. Nhưng mình lại không có quyền đó. Biết làm sao bây giờ. Thôi hãy tranh thủ từng giờ tập luyện đi. Kẻ thù đang ở trước mặt ta đó, cách đây có vài trăm mét thôi”. Một vài anh em trẻ măng góp vui: “Chúng em sẽ quyết tập và quyết giữ. Nhưng thủ trưởng nhớ huân chương vượt sông vào Thành cổ nhé!”.

Đang cười vui thì một loạt pháo cối, kể cả đạn pháo xe tăng nổ rất đanh quanh chốt. Nhưng được cái may, không ai bị thương vì đều ngồi trong công sự.

Sau khi trinh sát thực địa và nghiên cứu tình hình mọi mặt, chúng tôi cùng bàn với anh em trong ban chỉ huy tìm cách khắc phục nhược điểm từng bước, để cải thiện tình hình, và thống nhất xác định ý định chiến đấu. Tất nhiên, việc khắc phục không phải đơn giản, nhất là trong điều kiện địch đang mở đợt tiến công thứ 5 từ 20 tháng 8 năm 1972 vào thị xã. Sau khi được Bộ Tư lệnh B5 phê duyệt vào ngày 25 tháng 8 năm 1972, chúng tôi tổ chức củng cố điều chỉnh lại lực lượng thu gọn đầu mỗi chỉ huy.

...

Cuộc chiến đấu trong Thành diễn biến ngày một quyết liệt.

Từ ngày 20 đến ngày 30 tháng 8 năm 1972, các chốt trong thị xã đều giữ vững. Đêm đêm, ta tập kích địch ở Tri Bru, ở Thạch Hãn, chùa Bà năm, diệt một số tên, khiến chúng không tiến được.

Quân số bổ sung vào Thành đều đặn theo kế hoạch. Mỗi đêm vào trung bình được 40-50 người (đã trừ số người bỏ ngũ, lạc ngũ hoặc bị thương từ bên kia bờ sông, chiếm khoảng 30-40 phần trăm).

Hàng ngày thuyền gấn máy hậu cần từ Tả Kiên vào thành đều tiếp tế lương thực, đạn dược, thuốc men, kể cả quà Quốc khánh 2.9 từ hậu phương tới, có đủ thuốc lá Điện Biên, Thủ Đô bao bạc, bánh kẹo Hải Châu!

Đợt từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 9 năm 1972, trời mưa to, nước sông Thạch Hãn lên nhanh, chảy xiết, ảnh hưởng đến tăng cường cung cấp và quân số. Có đêm trôi dạt hàng chục chiến sĩ vượt sông. Công sự chốt bị sụt lở nhiều. Ta tiếp tục giữ vững các chốt trên các hướng. Tiểu đoàn 4 trung đoàn 95 tập kích khu tam giác Thạch Hãn, chiếm một số công sự địch, cải thiện thể phòng thủ ở đó. Tiểu đoàn đặc công mặt trận phối hợp với đại đội đặc công sư đoàn 325 chuẩn bị đánh khu quận lỵ Mai Lĩnh nhưng không thành công.

Ngày 4 tháng 9 năm 1972, trung đoàn bộ binh 88 thuộc sư đoàn 308 rút khỏi khu Thạch Hãn tây và khu giáp sông ở thôn Đệ Ngũ-trường Bò Đề làm sườn phía nam bị hở. Một số đồng chí trung đoàn 88 trong đó có trung đoàn phó Phan bị thương tạt vào sở chỉ huy Thành cổ. Chúng tôi trao đổi tình hình và tổ chức đưa số đồng chí này vượt sông lũ ra hậu phương. Để đối phó với tình hình quan trọng này, chúng tôi sử dụng một bộ phận tiểu đoàn 7, trung đoàn 18 và tiểu đoàn 4, trung đoàn 95 ra chiến đấu thay thế trung đoàn 88 ở khu vực đó để bảo vệ sườn phía nam thị xã.

Ngày 7 tháng 9 năm 1972, địch tiến công đợt 6, mở đầu bằng đòn tập kích hỏa lực “Phong lôi 2”. Không quân, hải quân Mỹ, pháo binh VNCH

bắn phá dữ dội 48 giờ liền vào tất cả các trận địa ta, tập trung đánh vào khu Thành cổ, các bến vượt sông, đường cơ động lực lượng và vận chuyển. Máy bay B52 rải thảm tả ngạn sông Thạch Hãn, tập trung vào khu Nhan Biều-Ai Tử và các trận địa pháo của ta.

Đêm 7 tháng 9, tiểu đoàn 2 trung đoàn 48 tập kích khu Hành Hoa, diệt một đại đội địch, chiếm một số công sự, cải thiện thể phòng thủ ở Tri Bưu. Tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 tập kích khu nhà thờ Tin Lành, diệt một số, nhưng không đẩy được địch ra khỏi khu vực. Đồng chí tiểu đoàn trưởng hy sinh. Chúng tôi vội cử đồng chí Cường cán bộ hóa học sư đoàn ra thay thế. Đồng chí Cường vui vẻ lên đường chỉ huy ngay.

Ngày 9 tháng 9 năm 1972, đồng thời với việc sư đoàn Dù VNCH tiến công khu La Vang-Tích Tường-Như Lệ để chặn sư đoàn 308 phản kích từ hướng này, liên đoàn biệt động 1 tiến công Bích Khê-Nại Cửu để chặn sư đoàn 320 hoạt động từ bắc sông Vĩnh Định, địch sử dụng sư đoàn thủy quân lục chiến gồm hai lữ đoàn chia làm năm mũi, tiến công từ ba hướng vào thị xã. Địch tập trung xe tăng, xe bọc thép, súng phun lửa để chiếm thành. Nhiều trận phản kích ác liệt của ta ở ngay sát chân Thành cổ đã đánh bật nhiều mũi tiến công địch, như: ngày 9 tháng 9, một trung đội địch lọt vào thành cổ, bị tiểu đoàn địa phương 3 phản kích. Địch buộc phải tháo chạy, để lại 11 xác chết.

Tiểu đoàn 4 trung đoàn 95 chặn đánh địch quyết liệt ở khu Tin Lành, giành đi giật lại từng công sự. Địch bị diệt một đại đội, nhưng chiếm được khu Mỹ Tây. Ta bị thương vong 30, hỏng một cối 82, một súng 12ly7, một đại liên, một B40, một B41. Đến đêm 9 tháng 9, tiểu đoàn 4 cùng tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 tập kích chiếm lại khu Mỹ Tây, đẩy địch chạy về nam sông con. Đêm 9 tháng 9, đưa tiểu đoàn địa phương 8 vào Thành sau khi ra ngoài củng cố.

Ngày 10, 11, 12 tháng 9 năm 1972, địch tiếp tục lần dũi mạnh từ hướng nam-đông-nam. Nhiều toán địch nhảy vào thành nhưng đều bị tiêu diệt.

Quanh Thành cổ, dưới hào nước, xác chết địch trương phềnh, mùi hôi thối xông lên nồng nặc.

Ngày 10 tháng 9 địch lần nữa có xe tăng chi viện khu Mỹ Tây, Trường Nữ, Trại giam. Tiểu đoàn 4 trung đoàn 95 đánh trả ác liệt, giữ vững chốt, diệt 90 tên, bắn hỏng một xe tăng, hai đại liên, thu một M79 và nhiều lựu đạn, nhưng cũng bị hy sinh 6, bị thương 49.

Đêm 10 tháng 9, cho tiểu đoàn 4 ra ngoài củng cố, dùng tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 thay thế, chiến đấu ở tây-nam Thành cổ.

Đêm 12 tháng 9, tăng cường 70 chiến sĩ cho tiểu đoàn địa phương 3 trong thành cổ. Tiểu đoàn 5 trung đoàn 95 và tiểu đoàn 7 trung đoàn 18 phản kích quyết liệt, nên địch không phát triển được. Trời tiếp tục mưa. Nước sông Thạch Hãn lên to, cuộn cuộn chảy mạnh, nên hạn chế việc tiếp tế và tăng cường quân cho thành.

23 giờ ngày 13 tháng 9, Bộ Tư lệnh B5 lệnh cho đồng chí Vân trung đoàn phó trung đoàn 48, và tiếp sau đó vài giờ, vào 1 giờ sáng 14 tháng 9 lệnh đồng chí Việt (là tôi) chỉ huy trưởng Thành ra ngay Nhan Biều để cùng đồng chí Vĩnh sư phó sư đoàn 325 tổ chức lực lượng trung đoàn bộ binh 18 vào phản kích trong thành.

Chấp hành lệnh, tôi giao việc chỉ huy thành cho đồng chí Thả trung đoàn phó trung đoàn 95.

Ngày 14 tháng 9 năm 1972, từ hướng đông-nam, địch tiến sát khu chùa Bà Năm, khu trại giam, chợ. Từ hướng nam, chúng vào khu Mỹ Tây, Trường Nữ. Ta chống trả quyết liệt, vẫn giữ vững các chốt, nhưng bị thương vong nhiều. Mặt trận B5 điều một đại đội xe tăng đến Nhan Biều để làm công sự cố định bắn chi viện sang Thành. Đồng chí tiểu đoàn trưởng xe tăng đến gặp tôi ở Nhan Biều để nhận nhiệm vụ. Nhưng sau đó đồng chí báo cáo khó khăn địa hình nên chưa bố trí được ngay.

Tối 14 tháng 9, đồng chí Thiện chính ủy trung đoàn 95 tự động ra Nhan Biều xin chỉ thị. Tôi phân tích cho đồng chí rõ tự ý ra khỏi thành là không đúng và bảo đồng chí cản trở vào ngay. Đồng chí nghe ra, nên đã trở vào đêm 14 tháng 9 cùng đồng chí Vân trung đoàn phó.

Ngày 15 tháng 9 năm 1972, 4 giờ sáng ngày 15 tháng 9 địch mò vào tập kích sở chỉ huy tiểu đoàn 1 trung đoàn 48 chiếm một góc khu đông-bắc Thành cổ. Các chốt còn lại tiếp tục chiến đấu trong ngày, mặc dù sức chiến đấu đã giảm, quân số bị thương vong nhiều. Lực lượng tiểu đoàn địa phương 8 tỉnh, tiểu đoàn 3 trung đoàn 48 mới vào cũng đã bị tổn thất nặng. Lực lượng trung đoàn bộ binh 18 vẫn chưa đến được nơi quy định để vượt sông vào Thành cổ.

Tối 15 tháng 9, mấy anh em chỉ huy trong thành nắm lại tình hình, thấy địch đã chiếm một số góc thành cổ, quân số chiến đấu của ta còn lại chẳng bao nhiêu nên thống nhất ra lệnh rút khỏi thị xã và thành cổ từ 22 giờ ngày 15 tháng 9.

Thứ tự rút, thương binh đi trước, tiếp đến các lực lượng tiểu đoàn ở xe, rồi đến các đơn vị trực thuộc, cuối cùng là sở chỉ huy Thành. Sử dụng đội vệ binh trung đoàn 48 chiến đấu bảo vệ đội hình rút qua sông. Đồng chí Thả và Vân ra sau cùng.

Hai giờ sáng ngày 16 tháng 9 năm 1972, tôi đang chập chờn ngủ ở Nhan Biều thì đồng chí Thả vào báo cáo đã cho quân trong Thành rút ra an toàn. Bàng hoàng vì quá bất ngờ, nhưng rồi cũng thấy ngay là thực tế phải xảy ra!

Chúng tôi vội báo cáo tình hình đó về Bộ Tư lệnh B5 và sư đoàn 325. Sáng 16 tháng 9, Bộ Tư lệnh B5 lệnh chúng tôi tiếp tục sử dụng trung đoàn bộ binh 18 vượt sông đêm 16 tháng 9 để chiếm lại Thành cổ. Nhưng đến chiều ngày 16 tháng 9, trong lúc chúng tôi đang lo chuẩn bị phương tiện và hỏa lực chỉ viện cho trung đoàn bộ binh 18 vượt sông thì nhận được lệnh B5

cho trung đoàn bộ binh 18 dừng lại không vượt sông nữa, chuyển gấp vào phòng ngự Nhan Biều Ai Tử, lấy tiền duyên phòng ngự từ mép bờ tả ngạn sông Thạch Hãn, lệnh trung đoàn 95, trung đoàn 48 và các lực lượng khác từ trong thành rút ra về củng cố nghỉ ngơi ở hậu cứ từng đơn vị.

Chấp hành lệnh B5, chúng tôi dừng việc vượt sông, chuyển sang tập trung trước mắt đón số quân còn lại bên Thành cổ đang lẻ tẻ rút nốt về (chủ yếu là quân trinh sát, đặc công, vệ binh.)

Chúng tôi cho kiểm tra lại quân số các đơn vị xem còn sót lại ai bên thành cổ. Hỏi về Ban 2 chiến dịch qua kỹ thuật thu tin địch có bắt được chiến sĩ nào của ta không? Anh Kim Hùng trưởng ban 2 chiến dịch trả lời có xảy ra một vài vụ ta địch bắn súng lẻ tẻ bên Thành cổ vào đêm 16 và hiện địch chưa bắt được người nào của ta cả.

Thế là tạm yên tâm về việc rút khỏi thành cổ, không xảy ra sự cố phức tạp. Quân ta đã rút an toàn, không một ai bị bắt, không một trường hợp đào ngũ chạy sang hàng giặc.

Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm, có phần tự hào đã hoàn thành nhiệm vụ sau nhiều ngày đêm chiến đấu căng thẳng ác liệt, lo lắng vì trách nhiệm nặng nề, vì tính mạng hàng nghìn con người được giao phó, mặc dù trong tâm tư vẫn còn những băn khoăn thắc mắc chưa được giải đáp.

Có thể nói trong suốt thời gian dài ở trong thành, chúng ta đã vượt quá sức chịu đựng của con người có thể chịu đựng.

Sau này nghĩ lại, có lẽ yếu tố tinh thần, yếu tố trách nhiệm đã giúp chúng tôi vượt qua cơn thử thách nghiệt ngã. Ở trong thành, chúng tôi đã ăn uống thiếu thốn, kham khổ. Nấu nướng thường vào lúc nửa đêm gần sáng, ăn vội bát cơm nóng, còn cả ngày đều dùng cơm nguội với ruốc mặn hoặc một ít thịt hộp, rau cỏ rất khan hiếm, chẳng kiếm đâu ra. Thỉnh thoảng cậu công vụ thương tình pha cho cốc bột đậu lương khô, bắt uống bằng được để giữ được

sức. Đi đại tiểu tiện cũng rất hạn chế. Có lần đang đi ngoài ở một ngách giao thông hào thì một loạt pháo trùm lên phải vội nhảy vào hầm để rồi lại ra đi ngoài tiếp. Còn ngủ nghê thì coi như thức trắng vài chục ngày đêm. Lắm lúc quá mệt thì chợp mắt được dăm chục phút đến một tiếng là nhiều ở ngay chỗ chỉ huy. Suốt ngày đêm bù đầu lên về quyết tâm xử lý tình huống chiến đấu, hết khu nam, đông-nam đến khu bắc-đông-bắc, về giải quyết sinh hoạt bộ đội, nào tiếp tế hậu cần, nào thương binh, nhận quân, phân phối quân mới vào thành... Rồi còn cái nạn điện thoại, hết điện thoại cấp trên gọi đến cấp dưới hỏi, nhiều lúc phải gào lên khản cả cổ mới truyền đạt được ý kiến tới nơi nhận, bịt chặt tai bên kia mới nghe rõ ý người đối thoại.

Lại còn lo việc giữ bí mật và bảo vệ sở chỉ huy. Đã nhiều lần địch đánh sở chỉ huy cả tiếng đồng hồ, hết bom đến pháo. Máy bay A30 địch cứ nhào lên lộn xuống dai dẳng ném từng chùm bom vào khu vực. Có lần làm sứt một phần khoang phẫu thuật. Cả khu hầm rung lên, đất cát rơi bụi mù. Rồi còn phải lo việc chiến đấu của sở chỉ huy chống xe tăng và bộ binh địch. Chúng tôi bàn đến những tình huống xấu nhất có thể xảy ra, nên đã điều thêm một đại đội về quanh sở chỉ huy, bố trí chiến sĩ trong sở chỉ huy, bàn đến việc di chuyển và sơ tán sở chỉ huy ra dọc sông Thạch Hãn, lấy công binh đào thêm hầm hố. Nhưng rồi việc di chuyển sở chỉ huy cũng không thành, do nước sông lên to, phá hầu hết công sự sở chỉ huy mới làm ở các ngách ven sông...

Đó là những suy nghĩ ban đầu, mớ mớ của chúng tôi, những người trực tiếp chiến đấu ở thành cổ. Còn cấp trên thì sao?

Ngày 17 tháng 9, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương điện cho B5 chỉ rõ: “Bộ đội ta rút khỏi thị xã chỉ là một sự lui quân có tính chiến thuật. Cần thấy: đứng về phạm vi cả mặt trận thì cuộc chiến đấu của ta vẫn đang tiếp tục!” (Điện số 255, ngày 17 tháng 9 năm 1972).

Sau này về B5 họp, hỏi chuyện rút Thành cổ, anh em cơ quan Bộ tham mưu kể lại:

Sáng sớm 16 tháng 9 năm 1972 giao ban Bộ Tư lệnh, anh em cơ quan đều lo lắng một trận lôi đình có thể xảy ra tại bàn giao ban. Nhưng hoàn toàn ngược lại, anh Trần Quý Hai, Tư lệnh chiến dịch bình tĩnh phân tích tình hình, biểu dương tinh thần chiến đấu của anh em trong hơn 80 ngày đêm.

Thực tế từ mùng 10 tháng 9 ta có thương vong nhiều. Như hai tiểu đoàn mới vào thành (tiểu đoàn 3 trung đoàn 48, tiểu đoàn địa phương 8) cũng đã tổn thất nặng. Riêng tiểu đoàn 4 trung đoàn 95 từ khi vào thành đến khi rút ra (từ ngày 13 tháng 7 đến ngày 10 tháng 9 năm 1972) đã hy sinh trên 100 đồng chí, bị thương trên 700 (tính cả số bổ sung từng ngày), đảng viên có 67 đồng chí, lúc ra còn 12 đồng chí v.v... Thật là quá nặng nề đối với lực lượng phòng thủ thành cổ. Và cũng thật là anh dũng kiên cường, nhất là vào những ngày cuối, đa số là tân binh mới bổ sung. Cho nên theo ý chúng tôi thì hành động của tư lệnh chiến dịch vào buổi giao ban sáng 16 tháng 9 và tiếp sau đó lệnh phòng ngự tả ngạn sông Thạch Hãn vào chiều 16 tháng 9 là thích hợp với tình hình thực tế.

Qua thực tiễn chiến đấu ở Thành cổ, chúng tôi thấy ý chí quyết tâm của bộ đội ta của nhân dân ta thật tuyệt vời.

Trong tác chiến phòng thủ Quảng Trị, trước sức mạnh hỏa lực của đế quốc Mỹ được tập trung tối đa (chỉ tính từ ngày 9 đến 16.9 năm 1972, địch đã bắn 123.725 viên đại bác các cỡ vào thị xã, trong đó có 52.572 viên vào thành cổ, riêng pháo hạm đội Mỹ là 11.322 viên cỡ 155-175 ly trở lên, sử dụng 197 lần chiếc máy bay, trong đó có 83 lần chiếc B52 đánh thị xã, dọc bờ sông Thạch Hãn. *(Theo tài liệu quân đoàn 1 VNCH ta thu được sau ngày giải phóng 1975)*. Ta chiến đấu trong điều kiện địa hình bất lợi (địa hình bằng phẳng lại bị nước - là chướng ngại - chia cắt).

Các lực lượng trực tiếp phòng thủ thị xã đã cùng một ý chí sắt đá là kiên quyết giữ vững Thành cổ bằng mọi giá nhằm phục vụ yêu cầu đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Paris. Rất nhiều gương chiến đấu, phục vụ chiến đấu

vô cùng anh dũng của cán bộ chiến sĩ, của các đoàn dân công hỏa tuyến, của nhân dân trong khu vực.

Trong hơn 80 ngày đêm chiến đấu, chúng ta đã biết phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng bộ đội và nhân dân, tạo nên sức chiến đấu kiên cường, dẻo dai. Bên cạnh lực lượng bám trụ thị xã, phải tính đến sức mạnh của các sư đoàn chủ lực 308, 304, 320 đứng bên sườn địch từ hướng đường 1 và hướng ven biển, mở nhiều đợt tiến công vào sườn đội hình tiến công của địch; gây cho địch nhiều thiệt hại, làm chậm bước tiến của chúng, buộc chúng phải đối phó bị động.

Ngoài ra phải nói đến nhiều đoàn tân binh từ nhiều tỉnh miền Bắc đã lần lượt vào thị xã để bổ sung kịp thời cho các đơn vị chiến đấu. Nhiều lực lượng dân quân du kích và nhân dân địa phương đã đấu tranh kiên cường bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng ở vùng địch hậu Triệu Phong, Hải Lăng. Nhiều lực lượng dân công hỏa tuyến tại khu vực Tả Kiên, Ba Gờ, Đại Ang, Tân Vinh đã tận tình phục vụ cho Quảng Trị chiến đấu.

Thật vậy, nhiều lực lượng, nhiều binh chủng, nhiều thứ quân cùng với nhân dân Quảng Trị và các tỉnh lân cận đã tạo nên sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, tiêu diệt và ngăn chặn quân thù từng bước, giữ vững từng mảnh đất vừa được giải phóng.

Quả thật là Đảng ta, nhân dân ta đã động viên, bồi dưỡng được một thế hệ thanh niên anh hùng, thế hệ biết quên mình để làm nên trang sử vẻ vang của dân tộc. Vinh quang thay thế hệ chiến sĩ thanh niên đã chiến đấu ở Thành cổ trong những ngày đêm hào hùng đó!

Kỷ niệm 15 năm giải phóng và bảo vệ Quảng Trị (1972-1987) tôi may mắn được hành hương trở lại thăm Quảng Trị, thăm Thành Cổ, thăm dòng sông Thạch Hãn, Vĩnh Định thân thương. Ôi biết bao xúc động và cảm nghĩ xốn xang. Dọc đường dẫn vào thị xã Quảng Trị, chúng tôi dừng lại bên vài ba nghĩa trang liệt sĩ đơn sơ của xóm làng, phủ đầy cát cỏ cây chen đá, lá

chen... phần mộ.

Hàng ngàn chiến sĩ đã yên nghỉ tại đây, có đủ các anh ở sư đoàn 325, 320, 304, 308, đủ các quê hương miền Bắc, từ Thanh Nghệ Tĩnh đến châu thổ sông Hồng, trung du đồi cọ... Chúng tôi cùng đoàn cơ quan Bộ Quốc phòng, đoàn quân dân chính đảng Bình Trị Thiên thấp nén nhang trước từng mộ chí, lặng lẽ cúi chào mặc niệm các anh với bao tình cảm dạt dào, nhớ lại những ngày gian khổ ác liệt bên Thành cổ Quảng Trị vừa qua.

*“Các anh quê hương miền Bắc
Đủ mặt Binh đoàn hiển hách chiến công
Vào đây Thành cổ xung phong
Nằm lại bên xóm, hàng thông rì rào
Gọi là chút ít viếng chào
Thấp nén hương, đặt vòng hoa nghĩa tình
Chúc anh nằm nghỉ yên bình
Phù hộ lớp lớp... sẽ hết mình vì dân”.*

Nguồn: http://bookilook.com/book/512A0CDB/Mot_thoi_hoa_lua

K3 - Tam Đảo còn - Thành cổ Quảng Trị còn

Ngày 1-5-2007, tại Thành ủy Nam Định, sau 35 năm xa cách, hơn 40 anh em cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn 3 tỉnh đội Quảng Trị, những người lính trực tiếp tham gia trận đánh lịch sử 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972 còn sống và hiện ở rải rác các tỉnh phía Bắc mới có dịp gặp lại nhau.

35 năm bây giờ mới gặp lại, mừng mừng, tủi tủi, nước mắt lưng tròng. Không ai bảo ai, tất cả chúng tôi đều ào đến ôm lấy đồng chí đại tá Đỗ Văn Mến, người Tiểu đoàn trưởng thân thương của chúng tôi ngày ấy, và rồi từ trong sâu thẳm của lòng mình, chúng tôi bật thốt lên:

- “K3-Tam Đảo còn, Thành cổ Quảng Trị còn!”.

Đó là lời hứa, là lời thề danh dự của tiểu đoàn 3 chúng tôi cách đây 35 năm, trước các đồng chí lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, trước đồng chí Tư lệnh mặt trận Lê Trọng Tấn khi chúng tôi được Tư lệnh giao nhiệm vụ đặc biệt: chốt giữ Thành cổ Quảng Trị. Từ đó, “K3” là mật hiệu, “Tam Đảo” là mật danh chiến đấu trong thành của tiểu đoàn.

Ngày 9-7-1972, sau khi đã cùng các đơn vị bạn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu giải phóng thị trấn Cam Lộ ngày 1-4-1972, giải phóng Đông Hà ngày 24-4-1972, tiểu đoàn 3 tỉnh đội Quảng Trị chúng tôi lại một lần nữa được lịch sử giao phó trực tiếp tham gia trận đánh 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị, trận đánh sẽ mãi mãi đi cùng năm tháng.

Bốn năm trước, 10 ngày cuối tháng 6, đầu tháng 7-1968, tại mặt trận Khe Sanh, tiểu đoàn 3 chúng tôi cũng vinh dự được giao nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu giải phóng Khe Sanh. Những chiến thắng đánh quân lính thủy đánh bộ Mỹ ngày ấy ở các cao điểm 832, 845, 689, Đông Tri đã gắn liền với lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. Tiêu biểu nhất là trận đánh đêm ngày 7 rạng ngày 8-7-1968 ở cao điểm 689 của tiểu đoàn, đã buộc quân Mỹ phải tháo chạy khỏi Khe Sanh. Trận đánh làm nức lòng quân và dân cả nước. Trên sóng phát thanh của đài Tiếng nói Việt Nam ngày đó có câu: “cả nước xin được ôm hôn các dũng sĩ trên cao điểm 689”. Trong những ngày chiến đấu đầy ác liệt ấy, hàng trăm cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, có hai người được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân. Đó là Anh hùng, liệt sĩ Phạm Ngọc Khánh và Anh hùng LLVT nhân dân Nguyễn Hữu Quyền.

Mờ sáng ngày 10-7-1972, cả tiểu đoàn chúng tôi từ Nhan Biều vượt sông Thạch Hãn sang chốt giữ Thành cổ Quảng Trị. Sở chỉ huy tiểu đoàn được đặt tại mép thành phía trong, kề cổng tây. Đại đội 12, đại đội hỏa lực, bố trí ở phía tây bắc, đại đội 10 chốt giữ hướng đông bắc, đại đội 11 chốt giữ phía đông nam, còn đại đội 9 chốt giữ phía nam và tây nam thành. Ngày đầu tiên

vào thành cổ, tiểu đoàn chúng tôi đã phải hứng chịu những trận bom, pháo ghê gớm. Cả tiểu đoàn phải xây dựng hầm hào chiến đấu dưới mưa bom bão đạn và chúng tôi đã có hơn 30 đồng chí bị thương vong, trong đó có đồng chí Lâm, Đại đội trưởng đại đội 12.

Ngày 15-7-1972 là ngày khai mạc Hội nghị bốn bên ở Pa-ri để bàn về lập lại hòa bình ở Việt Nam. Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh chiến dịch tái chiếm Quảng Trị của VNCH, ra lệnh cho tất cả các lực lượng của mình bằng mọi giá phải cầm được cờ VNCH lên thành cổ vào ngày 13-7-1972 để đưa sang Pa-ri làm công tác tuyên truyền lừa bịp. Bộ tư lệnh chiến dịch của ta ra lệnh cho tiểu đoàn 3 bằng mọi giá phải giữ vững thành cổ, cương quyết không cho địch cầm cờ lên dù chỉ là một, phải bảo đảm an toàn cho từng mét đất trong thành. Quân ủy Trung ương điện cho tiểu đoàn 3 chúng tôi: vì Tổ quốc, tiểu đoàn 3 tỉnh đội Quảng Trị phải giữ vững thành cổ bằng mọi giá. Đảng ủy và Ban chỉ huy tiểu đoàn khẳng định đây không chỉ là một bức điện của Quân ủy Trung ương mà đó còn là mệnh lệnh của Tổ quốc. Tiểu đoàn 3 chúng tôi một lần nữa hứa với Quân ủy Trung ương: “K3-Tam Đảo còn, Thành cổ Quảng Trị còn!”.

Ngày 12-7-1972, một lượng bom pháo khổng lồ của địch giội xuống thành cổ làm cho chúng tôi cả ngày không nhìn thấy ánh sáng mặt trời vì mù khói đạn. Đêm ấy, cả tiểu đoàn không ngủ. Đồng chí Tiểu đoàn trưởng Đỗ Văn Mến cùng đồng chí Chính trị viên phó tiểu đoàn Lê Bình Chung luôn có mặt ở tất cả các chốt chiến đấu, nhất là các chốt ở hướng đông bắc, hướng mà cấp trên nhận định có thể địch sẽ vào thành. Chúng tôi luôn tỉnh táo, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bẻ gãy ý định cầm cờ của địch.

Ngày 13-7-1972, cả tiểu đoàn tiếp tục phải hứng chịu bom pháo giội xuống, một hầm chiến đấu của đại đội 10 đã hy sinh toàn bộ do bom khoan rơi trúng. Rạng sáng ngày 14, ở trận địa chốt của trung đội 3 đại đội 11 phía đông bắc thành do Tiểu đội phó Lê Cảnh Tứ chỉ huy (đồng chí Tứ quê ở Nghi Thành, Nghi Lộc, Nghệ An, sau này là đại tá, Chủ nhiệm chính trị Bộ chỉ huy quân sự Nghệ An, hiện đã nghỉ hưu), phát hiện một tốp biệt kích

VNCH đang luôn lách qua những bức tường thành bị bom pháo khoan thủng hôm trước, có ý định bò lên cấm cò. Đồng chí bình tĩnh cùng tiểu đội xuất kích tiếp cận gần mép thành. Toán biệt kích VNCH vừa leo lên thành chưa kịp cấm cò đã bị tiểu đội đồng chí Tư đồng loạt nổ súng tiêu diệt. Đồng chí Nguyễn Văn Sĩ, quê ở Diễn Thái, Diễn Châu, Nghệ An, nhanh như sóc, dưới sự yểm trợ của tiểu đội lao lên cướp lá cờ ba que từ tay tên biệt kích VNCH đã bị bắn chết. Tiểu đội đồng loạt ném lựu đạn ra ngoài tường thành. Anh em nghe rất rõ tiếng kêu thét của bọn bị thương ngoài hào nước. Cùng lúc đó đại đội 11 xuất kích, bẻ gãy cuộc tấn công bí mật, chớp nhoáng của một toán biệt kích VNCH nhằm cấm cò lên thành cổ. Lá cờ VNCH này sau đó tiểu đoàn bàn giao lại cho tỉnh đội. *(Cuối tháng 12-1972, đồng chí Nguyễn Văn Sĩ đã hy sinh tại phía đông sông Vĩnh Định trong khi chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng).*

Những ngày tiếp theo, bọn địch lại giới xuống thành cổ một lượng bom pháo lớn. Có những ngày chúng giới xuống thị xã và thành cổ 36 nghìn viên đại bác các loại. Chúng định hủy diệt mọi sự sống trong thành.

Ngày 23-7-1972, từ hai hướng đông bắc và đông nam, bộ binh địch tấn công dữ dội vào thành, nhưng chúng đều bị tiểu đoàn 3 lợi dụng hầm hào chiến đấu, đồng loạt xuất kích đánh bật ra khỏi thành.

Trưa ngày 24-7-1972, một đại đội biệt kích liều lĩnh từ hướng đông bắc tấn công vào thành. Đại đội 10 và đại đội 11 từ các hầm hào chiến đấu đồng loạt xuất kích, chia cắt địch ra từng toán để tiêu diệt. Đến gần 3 giờ chiều, đại đội biệt kích này gần như bị tiêu diệt. Số còn lại hoảng loạn rút chạy khỏi thành, để lại hàng chục xác đồng bọn. Những ngày này bom đạn địch giới xuống thành cổ dày đặc và liên tục. Quân số của tiểu đoàn bị thương vong càng ngày càng nhiều. Nhưng với truyền thống tiểu đoàn 689, với lời thề danh dự với quê hương Quảng Trị và đồng chí Tư lệnh mặt trận, tiểu đoàn không hề nao núng, chúng tôi còn 1 người thì Thành cổ Quảng Trị còn.

Cuối tháng 7 đầu tháng 8-1972, mưa liên tục đã gây cho tiểu đoàn chúng

tôi muôn vàn khó khăn. Hàm hào ngập nước, sụt lở. Máu của thương binh trộn với bùn đất. Có những ngày cả tiểu đoàn phải chịu đói vì hậu cần phía sau bị gián đoạn. Dịch lợi dụng mưa bão tăng cường đánh phá ác liệt vào thành. Trong khó khăn chung của toàn mặt trận, Bộ tư lệnh chiến dịch vẫn ưu tiên bổ sung quân cho tiểu đoàn 3 chúng tôi. Điều đó có thể nói lên phần nào sự tổn thất về quân số của tiểu đoàn 3 và nhiệm vụ giữ thành quan trọng đến nhường nào.

Gần trưa ngày 13-8, địch dùng một loại bom mới đánh vào thành nhằm tiêu diệt chúng tôi, đó là bom dù. Quả bom dù định mệnh này lần đầu tiên địch sử dụng và ném xuống thành cổ, lại rơi trúng ngay vào sở chỉ huy tiểu đoàn 3. Đồng chí Chính trị viên phó tiểu đoàn Lê Bình Chung cùng các đồng chí chỉ huy thông tin, trinh sát, vận tải của tiểu đoàn hy sinh. Không thể để mất mát này ảnh hưởng đến bộ đội, Tiểu đoàn trưởng Đỗ Văn Mến, mặt sạm đen khói đạn, chỉ với cái quần đùi và khẩu AK báng gấp bên mình, mồm mồm đến từng chót chiến đấu, động viên bộ đội: “Chúng ta hãy biến đau thương thành hành động, phải kiên cường chiến đấu tiêu diệt địch, giữ vững Thành cổ Quảng Trị”.

Ngày 10-9-1972, địch từ Tri Bưu và làng Hành Hoa, dưới sự yểm trợ tối đa của phi pháo, tiếp tục tấn công vào thành cổ từ hướng đông bắc. Quân số của tiểu đoàn lúc này tất cả chỉ còn vài chục tay súng, nhưng cả tiểu đoàn đều đồng loạt xuất kích tiến công địch. Nhiều trận đánh ác liệt diễn ra dưới chân thành. Địch chịu không nổi phải bỏ chạy, để lại 11 xác.

Ngày 11-9-1972, từ các hướng, địch tiếp tục mở các đợt tấn công vào thành. Mới tờ mờ sáng, một tốp địch liều chết nhảy vào. Đại đội trưởng đại đội 10 Trần Quang Hòa, quê Đồng Ích, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, chỉ huy đại đội từ các hàm hào xuất kích tiến công đánh bật địch ra khỏi thành. Đến gần trưa, một đại đội lính thủy đánh bộ địch lọt vào thành. Hỏa lực của mặt trận bắn dữ dội vào đội hình địch. Pháo mặt trận vừa ngừng bắn, cả tiểu đoàn 3, dưới sự chỉ huy của đồng chí Tiểu đoàn trưởng Đỗ Văn Mến đồng loạt xuất kích tiến công. Địch bị tiêu diệt hàng chục tên, bọn còn lại rút chạy khỏi

thành.

Ngày 12-9-1972 là đỉnh điểm của sự ác liệt. Với vài chục tay súng còn lại, chúng tôi phải đương đầu với hàng đại đội lính thủy đánh bộ VNCH. Đồng chí Chính trị viên tiểu đoàn Nguyễn Hữu Đoài đã hy sinh ngay tại công tây vì một quả M79 bắn thẳng của địch. 12 giờ trưa, từ góc đông nam, hai đại đội lính thủy đánh bộ liều chết tấn công vào thành. Đồng chí Hán Duy Long, chiến sĩ đại đội 9 bắn liền một lúc 9 quả B40 và một quả B41 vào đội hình địch, đến nỗi ngất gục tại công sự. (Đồng chí Hán Duy Long quê ở huyện Hương Khê, Hà Tĩnh, sau này được tuyên dương Anh hùng LLVT nhân dân, nay là đại tá, công tác tại Học viện Quân y). Tiểu đoàn dựa vào hầm hào công sự kiên cường đánh trả địch quyết liệt. Đến 2 giờ chiều, địch phải tháo chạy khỏi thành.

4 ngày dùng bộ binh liên tục từ ba hướng tấn công vào, nhưng địch vẫn không chiếm được thành, quay ra củng cố công sự và bao vây thành từ ba phía. Chúng điều cả xe tăng phun lửa liên tục tấn công vào các chốt của ta. Chốt chiến đấu của tiểu đoàn có điểm chỉ cách địch 50m. Ngày 14-9-1972, sau khi dùng xe tăng phun lửa dữ dội vào các chốt của ta, địch tấn công vào thành. Tiểu đoàn lúc này chỉ còn gần 20 tay súng, quyết tâm thực hiện lời thề danh dự: “K3-Tam Đảo còn, Thành cổ Quảng Trị còn”, với B40, B41, lựu đạn, nỏ súng đánh trả quyết liệt vào đội hình của địch, buộc địch phải rút chạy. 2 giờ chiều, một toán địch lọt vào thành từ góc đông nam liền bị các tay súng của đại đội 9 đánh bật ra. Đến 18 giờ, lợi dụng lúc trời chạng vạng tối, từ ba góc, địch liều lĩnh mở đợt tấn công dữ dội vào thành. Được sự chi viện của K8 và các tay súng của trung đoàn 48 Sư đoàn 320, tiểu đoàn chúng tôi đã ngoan cường chiến đấu, đánh bật địch ra khỏi thành.

Ngày 15-9-1972, trên hướng đông nam và hướng nam, địch liên tục mở các đợt tấn công nhỏ vào thành. Tuy vậy các đợt tấn công này đều bị các tay súng của đại đội 9, đại đội 10 đánh bật ra. Dưới hỏa lực tối đa, kể cả súng phun lửa, nhiều lần địch dùng bộ binh từ ba hướng tấn công nhằm chiếm thành. Nhưng chúng đều bị tiểu đoàn chúng tôi đánh trả quyết liệt, giữ vững

thành cổ.

Ngày 16-9-1972, khi quân số tiểu đoàn chúng tôi bị thương vong gần hết thì cũng là lúc tiểu đoàn được lệnh rời khỏi thành, kết thúc 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ thành cổ.

Thế là bằng lòng quả cảm, bằng tinh thần xả thân vì Tổ quốc, bằng sự hy sinh anh dũng của hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, trong 81 ngày đêm kiên cường chiến đấu bảo vệ thành cổ, tiểu đoàn chúng tôi đã thực hiện được lời hứa với Đảng bộ và quê hương Quảng Trị: còn một người chúng tôi còn chiến đấu. Và chúng tôi cũng đã thực hiện được lời thề danh dự trước lúc vào thành với đồng chí Tư lệnh mặt trận: “K3-Tam Đảo còn, Thành cổ Quảng Trị còn”.

Ngày 23-9-1973, với thành tích đặc biệt xuất sắc trong 81 ngày đêm bảo vệ thành cổ, tiểu đoàn 3 tỉnh đội Quảng Trị đã được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam phong tặng danh hiệu: Anh hùng LLVT nhân dân theo Quyết định số 107/QĐ-CP do Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát ký.

Nguyễn Hời (* *Nguyên trợ lý quân lực tiểu đoàn, thương binh hạng 1/4.*)

Nguồn

<http://www.qdnd.vn/qdnd/sukiennhanchung.hoiuckyniem.20569.qdnd>

Thành cổ Quảng Trị và ký ức **về “Một thời hoa lửa”**

CAND.com - Thứ Hai, 15/05/2006 - 10:00 AM

O Lệ chỉ tay vào tấm ảnh o cùng đồng đội rồi nói về những người

trai Bắc vào Thành Cổ mà o được “gặp” khi qua sông: “Ai cũng trẻ, tươi vui như đi hội, nói cười rộn rã, tui có thấy mặt mô, chỉ nghe tiếng thôi, cho đến khi vô được Thành”.

Bất ngờ tôi được gặp cựu chiến binh Nguyễn Văn Thành khi ông đang tay bắt mặt mừng với o du kích vùng ven Thành Cổ - Phan Thị Lệ trong đêm lễ hội cầu truyền hình “Một thời hoa lửa”. Ông Thành từng là lính của Trung đoàn Thạch Hãn (Trung đoàn 48 anh hùng) hiện nghỉ hưu tại Thanh Hóa.

Tôi nói với ông rằng: “Cháu nghe kể lại cuộc chiến khốc liệt đến mức không một mảng tường nào còn nguyên vẹn, thậm chí không còn viên gạch nào nguyên vẹn, vậy mà chú đã được trở về. Chú có cho rằng mình may mắn?”. Ông nói hồi hã như sợ không kìm nổi xúc động: “Chú thật may mắn khi được trở về. Đồng đội hy sinh nhiều quá. Toàn trẻ cả cháu ạ. Mười chín, đôi mươi thôi. Không thể tính được đâu. Chỉ có đất Thành Cổ và dòng Thạch Hãn mới biết bao nhiêu anh em mình nằm lại. Con sông Thạch Hãn - mùa mưa này nước dâng cao lắm...”.

Những ngày cuối mùa hè năm 1972 đổ lửa ấy, Quảng Trị trời mưa rất to, nước ngập ngang người, quân ta, quân địch quần nhau trong nước. Nước sông Thạch Hãn gầm réo, sôi lên sùng sục. Những chiến sĩ của ta vượt sông vào Thành Cổ và cả những người bị thương được đưa về tuyến sau, vậy nhưng rất nhiều người đang bơi giữa dòng thì pháo địch chụp xuống, vang lên trên dòng sông có cả tiếng gọi mẹ thảng thốt của những người lính trẻ. Và mãi mãi “Đáy sông còn đó bạn ta nằm/ Có tuổi hai mươi thành sóng nước/ Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm” như một nhà thơ đã viết.

Tôi gặp o Lệ - nữ du kích vùng ven Quảng Trị thời đó cùng con trai trở về Thành Cổ trong đêm hội. Năm tháng và sự khốc liệt của mưu sinh vẫn không làm cho khuôn mặt duyên dáng của o thôi cười. 17 tuổi, o Lệ xung phong vượt sông Thạch Hãn đưa bộ đội vào Thành Cổ. Ai cũng cản: “Vô đó chắc chết, không đi được mô”.

O nói: “Dù rằng tui cũng biết thị xã Quảng Trị dọc hay ngang, chớ mấy anh bộ đội mần răng biết được. Tui phải đi thôi”. Và trong đoàn quân vượt sông hôm đó còn có phóng viên chiến trường Đoàn Công Tính. O Lê kể:

- Qua sông có nghĩa là cầm chắc cái chết, có thể không bao giờ còn về được nữa, chú nhà báo hỏi lại tui và chị Hảo lần nữa để xác định tư tưởng: “Có quyết tâm đi không?”. Cả hai nói: “Đi, nếu chết thì ở mô mà không chết”. Rứa là đi. 12 giờ đêm rồi mà chưa qua được sông, chú nhà báo nóng ruột lắm. Chú ấy quyết định vượt sông. Nằm trên phao tui nghe người chỉ huy một đơn vị bộ đội đang vượt sông cùng mình ra lệnh: “Bằng mọi giá phải đưa hai nữ du kích cùng đồng chí phóng viên sang được bờ bên kia”. Qua sông, đến hầm chỉ huy trung tâm, đợi trời sáng. Sáng hôm sau, nhảy lên khỏi hầm là bọn tui bắt đầu chạy, tui và Hảo chạy trước, bộ đội chạy sau, đến những điểm có thể chọn làm công sự được thì từng tiểu đội bộ đội dừng lại, còn bọn tui lại chạy tiếp để tìm kiếm thương binh, để làm tất cả những việc gì có thể làm được lúc bấy giờ.

O Lê chỉ tay vào tấm ảnh o cùng đồng đội đứng trước mảng tường nham nhở còn sót lại của Thành Cổ, chỉ vào đôi chân chỉ còn một chiếc dép của mình! O nói về những người trai Bắc vào Thành Cổ mà o được “gặp” khi qua sông: “Ai cũng trẻ, tươi vui như đi hội, nói cười rộn rã, tui có thấy mặt mô, chỉ nghe tiếng thôi, cho đến khi vô được Thành”.

Tôi hỏi o: “Khi vượt sông qua bên nớ (vào Thành Cổ), bom đạn là rứa mà o không sợ à?”. O cười giọng nhẹ nhàng: “Lúc nớ pháo chòm, pháo bầy, pháo sáng, rãng mà hấn chừa tui ra. Vói lại nếu ai cũng sợ thì làm răng ta thắng nổi”. O Lê nhớ lúc đó o không hiểu vì sao chú nhà báo (phóng viên Đoàn Công Tính) lại phải vào tận Thành Cổ để chụp ảnh. Phóng viên Đoàn Công Tính đã giảng giải cho Lê hiểu và o chỉ có một yêu cầu nhỏ thôi là: “Nếu tất cả còn sống thì khi về Hà Nội chú nhớ phóng cho cháu một tấm ảnh thiệt to để làm kỷ niệm về thời thanh niên sôi nổi của cháu”. Và bây giờ họ đã gặp nhau, rất nhiều lần và lần nào cũng nghẹn ngào, cũng vui. O Lê nhìn những tấm ảnh và thấy tuổi xuân của mình trong đó, cùng những dấu

tích của 81 ngày đêm bão lửa.--PageBreak--

Theo các tài liệu còn lưu lại thì để tái chiếm thị xã Quảng Trị, đạt được âm mưu xảo quyệt về chính trị, quân sự và ngoại giao... tướng Ngô Quang Trưởng - Tư lệnh Vùng I chiến thuật VNCH tuyên bố: “Đồng minh sẽ sử dụng tối đa hỏa lực không quân và pháo binh để nghiền nát Cổ thành Quảng Trị”.

Người ta đã khái quát rằng trong lịch sử chiến tranh hầu như chưa có một trường hợp nào để đánh chiếm một tòa thành cổ có chu vi hơn 2.160m mà người ta lại sử dụng một lực lượng Hải - Lục - Không quân đông và một khối lượng chất nổ khổng lồ như vậy. Báo chí phương Tây bình luận và so sánh số bom đạn Mỹ ném xuống Quảng Trị khoảng 328 nghìn tấn tương đương với sức công phá của 7 quả bom nguyên tử mà Mỹ ném xuống Hiroshima và Nagasaki (Nhật Bản) trong Chiến tranh thế giới thứ II...

Tôi bản thân đi trong nghĩa trang liệt sĩ thị xã Quảng Trị - nghĩa trang gần như chỉ dành cho những người chiến sĩ đã chiến đấu và hy sinh cho Quảng Trị trong 81 ngày đêm bão lửa. Người dân nơi đây quen gọi nghĩa trang này là nghĩa trang Thành Cổ. Một nghĩa trang chỉ có hơn 400 ngôi mộ có tên và chưa có tên, tọa lạc trên đồi cao lộng gió. Nằm yên nghỉ ở đó, các anh có thể nhìn thấy Thành Cổ yên bình đang từng ngày đổi sắc thay da nghiêng mình bên dòng Thạch Hãn huyền thoại để nhớ về thuở đôi mươi các anh đi đánh giặc. Chỉ chừng đó thôi, còn tất cả vẫn lặng yên trong đất. Mảnh đất mà người Quảng Trị tâm niệm “mỗi mét vuông đất là một mét vuông máu”. Mảnh đất hơn hai cây số vuông mà có hơn 10 ngàn bộ đội ta nằm lại. Hỏi có nơi đâu cái giá của hòa bình đắt đến như vậy.

Bây giờ cỏ đã xanh trên Thành Cổ thanh bình, nhưng để có sự bình yên của hôm nay, tại nơi công trình kiến trúc cổ này, mỗi ngày trung bình một chiến sĩ của ta phải hứng chịu trên 100 quả bom, 200 quả đạn pháo. Bốn bức tường thành bốn phía của Thành cổ Quảng Trị dày tới 12m đổ sụp bởi đạn pháo và những sang chấn của nó.

Tôi lần theo những bức ảnh, những hiện vật trong nhà bảo tàng Thành Cổ, thành kính và ngưỡng vọng. Những khuôn mặt của tuổi hai mươi hơn ba mươi năm về trước, mà khi ngã xuống “Họ đâu mong được phong anh hùng và có hoa tươi trên mộ” mà “Họ chết vì lẽ công bằng và nhân phẩm”. Tôi như gặp lại một Phan Văn Ba nát một bàn tay vẫn xin ở lại trận địa, một Hán Duy Long dùng trung liên kẹp nách truy kích địch, diệt 58 tên, 3 lần bị thương vẫn giữ vững trận địa.

Ở đó, mảnh đất nhỏ bé thiêng liêng bên dòng Thạch Hãn hiền hòa - nơi một thế hệ tuổi hai mươi nằm lại. Ở đó một thế hệ thanh niên đã được tôi luyện thành thép. Nhưng người ta đã nói rất nghiêm trang rằng không thể ví những người trai Việt kiên cường ấy là thép, bởi thép có thể chảy ra trong lửa. Còn các anh - những chiến sĩ của 81 ngày đêm giữ thành Quảng Trị, họ đã làm nên một Thành Cổ oai hùng rung động khắp năm châu

Khánh Hà

Nguồn: <http://vnca.cand.com.vn/News/PrintView.aspx?ID=50887>

Những Trận Đánh Cuối Cùng Của TQLC **Tại Mặt Trận Cổ Thành – Quảng Trị**

Vương Hồng Anh . Việt Báo Thứ Bảy, 8/7/1999, 12:00:00 AM

*** Lược trình về cuộc tổng phản công tái chiếm Quảng Trị:**

Trong các số trước, chúng tôi đã tường trình về diễn tiến giai đoạn 3 của chiến dịch tổng phản công tái chiếm thị xã và Cổ Thành Quảng Trị do bộ Tư lệnh Quân đoàn 1 tổng chỉ huy. Như đã trình bày, nỗ lực chính của toàn trận chiến là lữ đoàn 147 và 259 TQLC đã khởi động cuộc phản công vào sáng ngày 9 tháng 9/1972. Sau 4 ngày tiến quân và giao tranh kịch liệt với đối phương, 6 tiểu đoàn thuộc 2 lữ đoàn TQLC nói trên đã tiến chiếm các mục tiêu yết hầu quanh thị xã. Từ ngày 13 đến rạng ngày 16 tháng 9/1972, các đơn vị TQLC đã tiếp tục tiến quân để “dọn sạch” các mục tiêu còn lại. Theo

tài liệu của ông Trần Văn Loan, cựu sĩ quan TQLC, của cựu trung tá Trần Văn Hiến-nguyên trưởng phòng 3 Sư đoàn TQLC đối chiếu với tài liệu của Ủy ban Quân sử Hoa Kỳ, diễn tiến các trận đánh cuối cùng được ghi nhận như sau:

*** Tiểu đoàn 1 Quái Điều trên đường vào trung tâm thị xã:**

Sau khi đánh bật CQ tại khu vực bệnh viện Quân Dân Y Quảng Trị và trường Bồ Đề, tiểu đoàn 1 Quái Điều khai triển lực lượng tiến về phía vào khu trung tâm thị xã Quảng Trị. Để tiến vào khu vực này, tiểu đoàn Trâu Điền phải triệt hạ cụm kháng cự của CQ ở Ty Cảnh Sát Quốc Gia, như thế các Quái Điều đã phải vượt qua con suối với cây cầu bắc ngang đường Trần Hưng Đạo. Đại đội của đại bàng Vàng Huy Liễu được giao nhiệm vụ tiên phong, người đại đội trưởng trẻ tuổi này đã dùng lối đánh đặc công thủy bằng cách dùng mình Claymore cột vào những cây tre dài vượt qua suối lúc nửa đêm và bám nút.

Tiếng nổ long trời, lở đất giữa đêm khuya đã làm bật tung những ổ thương liên và DKZ của CQ đặt tại những lô cốt phòng thủ. Tiếp theo đó là những đợt xung phong ồ ạt của TQLC, từng trung đội tràn lên thấy lựu đạn vào các cụm công sự chiến đấu của CQ và chỉ trong thời gian rất ngắn đã chọc thủng phòng tuyến của đối phương tại đây. Chiếm được khu vực Ty Cảnh Sát Quốc gia, tiểu đoàn Quái Điều thừa thắng tiến chiếm các vị trí ở quanh Nhà máy điện, trường Nữ Tiểu học, doanh trại Cảnh sát Dã chiến.

*** Trận đánh ở khu vực chợ và trung tâm hành chánh:**

Rạng sáng ngày 13 tháng 9/1972, đại đội 5 tiểu đoàn 2 Trâu Điền từ ngã tư Quang Trung Trần Hưng Đạo mở cuộc tấn công vào khu vực chợ Quảng

Trị. Trận chiến đã diễn ra quanh khu vực chợ, dọc theo đường Trần Hưng Đạo ra đến bờ sông. Hai bên đã quần thảo nhau quanh các đồng bê tông đổ nát mà CQ đã biến thành các điểm kháng cự. Di chuyển thật nhanh, ẩn nấp tránh tầm quan sát, tác xạ chính xác, đó là những yếu tố chiến thuật mà các Cọp Biển đã linh hoạt áp dụng. Cuối cùng tiểu đoàn TQLC này đã chiếm được mục tiêu, sau đó khai triển đội hình tiến chiếm khu hành chánh gồm Ty Bưu Điện, Ty Thanh Niên, Ty Ngân khố và tiến sát đến dinh tỉnh trưởng-nơi 1 đại đội Cộng quân đang bố trí quân quanh khuôn viên để cố thủ.

Một mũi nhọn khác của tiểu đoàn Trâu Đien với đại đội 4 làm nỗ lực chính do đại bàng Long Hồ-đại đội trưởng chỉ huy đã tiến quân thật nhanh để thanh toán các chốt địch quân dọc hai bên đường Phan Đình Phùng, sau đó tiến đánh và triệt hạ các chốt của CQ bố trí tại cơ quan USOM và Tòa án tỉnh Quảng Trị. Thanh toán được các mục tiêu trọng yếu, đại đội 4 và đại đội 5 của tiểu đoàn 2 Trâu Đien đã tấn công vào khu vực tòa Hành chánh tỉnh và Ty Tiểu học vụ Quảng Trị nơi 1 trung đoàn CQ đặt bộ chỉ huy. Do các chốt bảo vệ xung quanh đã bị TQLC triệt hạ, nên bộ chỉ huy CQ tại đây đã phải tháo chạy ra hướng sông.

Ở hướng Đông của Cổ Thành, ngày 15 tháng 9/1972, 4 đại đội của tiểu đoàn 3 và tiểu đoàn 6 TQLC đã dàn hàng ngang đồng loạt xung phong tiến về hướng Tây. Trong đêm 15/9/72, Cộng quân đã pháo dữ dội vào đội hình của hai tiểu đoàn này để yểm trợ cho thành phần CQ đang cố thủ ở đây. Gần rạng sáng, 4 đại đội TQLC nói trên đồng loạt xung phong, những tổ kháng cự của Cộng quân đã chống trả mạnh nhưng chỉ được nửa giờ sau đó đã bị đánh bật khỏi phòng tuyến.

*** 8 giờ sáng ngày 16/9/1972: TQLC dựng cờ tại Cổ Thành.**

Sau 7 ngày liên tục tổng phản công, đến giữa đêm ngày 15 rạng ngày 16 tháng 9/1972, lực lượng Thủy quân Lục chiến đã đánh bật CSBV ra khỏi

trung tâm thị xã Quảng Trị và kiểm soát toàn bộ khu vực Cổ Thành, Rạng sáng ngày 16/9/1972, hai tiểu đoàn 3 và 6 Thủy quân Lục chiến từ các vị trí vừa chiếm được trong Cổ Thành, đã bung ra lục soát và triệt hạ các chốt còn lại của CSBV. Đến 8 giờ sáng ngày 16 tháng 9/1972, một toán Cọp Biển của tiểu đoàn 6 Thủy quân Lục chiến đã dựng quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa trên công tường phía Tây Cổ Thành Quảng Trị, biểu tượng cho sự toàn thắng của Quân lực VNCH trong cuộc tổng phản công tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Vài phút sau đó, chuẩn tướng Bùi Thế Lân-tư lệnh Sư đoàn Thủy quân Lục chiến đã báo tin chiến thắng đến trung tướng Ngô Quang Trưởng. Vị tư lệnh Quân đoàn 1 kiêm tư lệnh chiến dịch tái chiếm Quảng Trị đã gọi máy về Sài Gòn để tường trình lên Tổng thống VNCH và đại tướng Tổng tham mưu trưởng về chiến tích trọng đại này, sau đó tướng Trưởng đã gửi bưu điệp tuyên dương công trạng Sư đoàn Thủy quân Lục chiến với nội dung như sau: Tôi đã nhìn Quốc kỳ tung bay trên nền trời Quảng Trị chỉ ít lâu sau khi những bàn tay kiêu dũng của anh em kéo lên từ trong Cổ Thành. Tôi đã muốn thấy tại chỗ chiến thắng của anh em, để ngay tại chiến trường, tự cảm thấy hãnh diện được chỉ huy Sư đoàn Thủy quân Lục chiến trong một chiến dịch quy mô nhất của quân đội...

Ghi lại cuộc chiến đấu đầy cam go của những người lính Thủy quân Lục chiến tại mặt trận trung tâm thị xã Quảng Trị và Cổ Thành từ khi thay thế lực lượng Nhảy Dù vào ngày 27/7/1972, trung tá Trần Văn Hiến, nguyên trưởng phòng 3 bộ Tư lệnh Sư đoàn Thủy quân Lục chiến đã viết như sau: Trong suốt 7 tuần lễ chiến đấu đầy máu xương và nước mắt của chiến hữu đồng ngũ, dưới những làn mưa đạn pháo nặng nề của đối phương, tính trung bình cứ 4 người lính Thủy quân Lục chiến có 1 người hy sinh. Tính từ tháng 6/1972 đến ngày toàn thắng, về quân số, Thủy quân Lục chiến bị tổn thất trên 5 ngàn, trong đó có 3 ngàn 658 chiến sĩ hy sinh... Hình ảnh người lính Thủy quân Lục chiến Việt Nam dựng cờ, tuy vóc dáng gầy ốm bị chiến trận, nhưng chất chứa đầy lòng can đảm, cương quyết và hy sinh...

*** Cộng quân chỉ còn 1 tiểu đội sống sót tháo chạy qua sông:**

Sau 4 tháng 16 ngày chiếm giữ Cổ Thành và thị xã Quảng Trị, Cộng quân đã bị đánh bật và tổn thất rất nặng. Riêng trung đoàn Triệu Hải (trung đoàn 27 CSBV) với hơn 1,500 quân cố thủ trong Cổ Thành đã bị hạ gần như toàn bộ tại trận địa, chỉ còn chưa đến 1 tiểu đội thoát chạy ra ngoài. **Chi tiết về trung đoàn này cũng đã được phóng viên báo Tuổi Trẻ ghi lại theo lời kể của cựu cán binh CSBV (một trong gần 10 người sống sót của trung đoàn này) qua bài ký đăng trong số báo ra ngày 26 tháng 7/1998, có đoạn như sau:** “Tết năm 1968, ngay sau khi trung đoàn được thành lập ở miền Bắc, một tháng sau trung đoàn này có mặt tại Quảng Trị. Từ đây cho đến năm 1972, Quảng Trị đã trở thành chiến trường của trung đoàn 27, và ở đây, họ mang một cái tên mới: trung đoàn Triệu Hải (tên của hai huyện đồng bằng Quảng Trị ghép lại)... Phải đến bây giờ, chúng ta mới được nghe cả một trung đoàn vào giữ Thành Cổ, lúc rút ra còn chưa đến một tiểu đội”.

Ngoài trung đoàn Triệu Hải bị xóa sổ, trung đoàn 48 B thuộc sư đoàn 320 B CSBV- đơn vị chiếm giữ trung tâm thị xã, cũng đã bị thiệt hại hơn 80% quân số. (Quân đội CSBV có 2 sư đoàn cùng mang số 320, đó là sư đoàn 320 thuộc B-3 đã tham dự cuộc tổng tấn công vào Kontum trong tháng 5/1972, và sư đoàn 320 B thống thuộc quyền chỉ huy của bộ tư lệnh quân khu CSBV tại Trị Thiên). Trong một hồi ký phổ biến vào năm 1997, Lê Tự Đồng-trung tướng CSBV, nguyên tư lệnh lực lượng CSBV tại mặt trận tỉnh Quảng Trị-cũng đã thú nhận là các sư đoàn và trung đoàn CSBV tham chiến đã bị tổn thất hơn 50% quân số.

Theo ghi nhận của trung tướng Ngô Quang Trưởng, trong 10 ngày cuối của trận chiến tại trung tâm thị xã Quảng Trị và Cổ Thành, có 2,767 Cộng quân đã bị hạ sát tại trận, 43 địch quân bị bắt sống. Về phía Thủy quân Lục chiến, trung bình mỗi ngày có 150 chiến binh Cọp Biển hy sinh. Chiều ngày 16 tháng 9/1972, sau khi đánh bật CSBV ra khỏi trung tâm thị xã và tái chiếm toàn khu vực Cổ Thành, 6 tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến đã bung

rộng để triệt hạ các chốt kháng cự của tàn quân CSBV trong Cổ Thành và
nới rộng vùng kiểm soát.

*Kỳ sau: Sư đoàn 3 Bộ binh tại mặt trận giới tuyến: chi tiết về sự thất thủ
của căn cứ Tân Lâm-bộ chỉ huy trung đoàn 56 Bộ binh.*

Vương Hồng Anh

Nguồn <http://www.vietbao.com/?ppid=45&pid=122&nid=50823>

Chuyện thêm về căn hầm bí mật nơi **"Một thời hoa lửa"...**

Vietnamnet 18:07' 30/10/2005 (GMT+7)

Câu chuyện về cái chết tập thể của sáu chiến sĩ dưới hầm ngầm ở Thành cổ Quảng Trị và bức thư tình ấm mãi trong lòng đất của một người con gái cách đây mấy chục năm đã hơn một lần được báo chí viết đến. Nhưng có thêm một chi tiết bất ngờ: Người lính ở ngách hầm bên cạnh ngày ấy thoát ra được là một trong những khách mời của Cầu Truyền hình trực tiếp " Một thời hoa lửa" diễn ra tối 30/10/2005. Những gì xung quanh câu chuyện của ông đã làm phong phú thêm huyền thoại về mảnh đất Quảng Trị.



Đài Liệt sĩ Thành cổ. Ông Nguyễn Thanh Dao (bìa trái), ông Đỗ Mến (thứ ba từ trái sang).

Ông là Nguyễn Thanh Dao hiện là cựu chiến binh ở thôn Thịnh Đại, xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, Nam Định.

Khi chúng tôi đưa cho ông Nguyễn Thanh Dao xem tờ báo An Ninh Thế

Giới, nói trên ông Đào cầm tờ báo, rồi trên gò má nhăn nheo của ông xuất hiện hai hàng nước mắt... Phải một lúc lâu sau ông mới nói: Tôi là người sống sót ở ngay căn hầm bên cạnh, nơi anh Chung hy sinh!

"Tôi là người sống sót trong căn hầm khai quật năm 1999 có bảy hài cốt bộ đội mà bài báo trên báo An Ninh Thế Giới nhắc tới với tiêu đề " Bí mật dưới Thành cổ Quảng Trị và lá thư của một người vợ liệt sĩ"". Ông kể.

Trong phần tí nhỏ tác giả bài báo viết: "... Trong Thành cổ có 1 căn hầm bê tông cốt thép rất kiên cố, sâu và dài, do địch xây dựng từ lâu... Nhưng một quả bom laser của địch vừa đánh trúng căn hầm ấy, làm hầm sập và bịt mất cửa hầm. Có 7 chiến sĩ ta còn đang bị kẹt dưới đó. Họ gồm: 1 cán bộ chính trị viên phó tiểu đoàn, 1 cán bộ Tham mưu tiểu đoàn, 3 chiến sĩ công binh, 2 liên lạc... Khi hầm sập, dù trên mặt đất nói to, bên dưới vẫn nghe thấy, nhưng vì có lớp bê tông bịt nắp hầm quá dày và kiên cố, nên không có cách nào cứu hộ được. Anh em chỉ biết gọi tên nhau, nhưng bất lực ứa nước mắt, đành chấp nhận hy sinh.

Điều kỳ lạ là 7 chiến sĩ của chúng ta vẫn sống tới 7 ngày và 7 đêm dưới hầm sâu tối tăm, thiếu dưỡng khí, không thức ăn, không nước uống. Họ vẫn điện ra ngoài bằng máy vô tuyến. Trong bức điện cuối cùng họ vẫn thông báo: " Địch đang tiến vào trận địa... Chúng tôi nghe rất rõ bước chân chúng... Nghe được bọn chúng nói chuyện... Xin gửi lời chào chiến thắng và vĩnh biệt"

27 năm sau cuộc chiến, khoảng giữa năm 1999, trong khi đào bới cống thoát nước công trình trùng tu di tích Thành cổ Quảng Trị bằng phương tiện cơ giới hiện đại, một số công nhân đã phát hiện ra một hầm ngầm rất kiên cố, với nắp bê tông cốt thép dày 30 cm, bị sập từ lâu. Khi các tấm bê tông được khoan cắt và cẩu lên, người ta phát hiện có 7 bộ hài cốt còn nguyên vẹn nằm rải rác bên dưới...

Đặc biệt, ở bộ hài cốt có tư thế nằm tựa vào thành hầm, người ta tìm thấy 1 chiếc sắc cốt quân đội do Liên Xô sản xuất. trong đó có những di vật và tài liệu vô cùng quý giá: Sổ công tác, vài bức ảnh. Và đặc biệt là 2 lá thư nhà, ký tên người viết là Biển Khơi. Nhờ những di vật đó, người ta xác định được chủ nhân của chiếc sắc cốt ấy chính là liệt sĩ Lê Bình Chung, nguyên Chính trị viên phó tiểu đoàn...

Như vậy theo bài báo thì chưa biết danh tính của sáu liệt sĩ còn lại. Vậy sáu người còn lại là ai? Những phút cuối cùng của họ như thế nào? Câu chuyện của ông Đào đã làm giàu thêm huyền thoại về mảnh đất "thời hoa lửa" đó.

... Hôm ấy, không nhớ rõ ngày, chỉ biết vào khoảng 8 giờ sáng khi tôi đi cùng tiểu đoàn phó Lê Bình Chung, lúc ấy cuộc chiến rất ác liệt. Khi tôi chạy vào hầm bên cạnh ngay hầm anh Chung thì thấy mình bị hất lên cao rồi ngất đi, tai ù đặc. Tỉnh dậy, sờ tay cầm khẩu súng định đứng dậy thì thấy tối đen như mực và thấy chân trái bị kẹt chặt.

Tôi cố gượng đứng dậy thì đầu chạm vào thanh ray trên nóc hầm do quả bom dù nổ sập xuống. Nghe thấy tiếng kêu: "Cứu với! Cứu với!". Tôi đáp lại: Kẹt chặt không thể vào được! Lúc chạy vào cùng tôi còn có hai chiến sĩ thông tin mới xuống tăng cường cho mặt trận. Tôi cựa quậy thoát kẹt rồi định hướng trong cái khoảng trống bằng cái giường.

Thấy các mảnh vỡ và cứ thế xếp dần ra sau lưng, tôi định thẩn lại để tìm ra cửa sau vì biết ở phía ấy có một cửa rộng chừng 30m dài chừng 60cm. Cứ xếp như thế để chui ra, khoảng 15 phút tôi thấy có một tia sáng to bằng hạt lạc. Tôi nghĩ đây là lối ra được nên hết sức bới cho thật nhanh. Cuối cùng, cũng tìm được một lỗ thoát ra.

Khi ra ngoài máy bay địch vẫn gầm rú bỏ nhào. Tôi chạy ra đến báo với anh Mên Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3: Hầm sập rồi. Anh Mên nói: Chúng nó đánh rất quá chưa thể lên cứu được. Rồi tôi được đưa ra tuyến sau...

- Thưa ông, lúc ông đang tìm cách thoát ra khỏi hầm ông có nghe thấy tiếng kêu ở hầm bên cạnh không?

- Tôi chỉ nghe thấy tiếng kêu: Các anh ơi cứu. " Bị kẹt đường ray không thể vào được" Tôi trả lời. Tiếng kêu cứ nhỏ dần rồi lịm đi... mười phút sau thì thấy im ắng.

- Ông có xác định được tiếng kêu của ai không? Và vì sao?

- Tôi cho rằng đó là tiếng kêu của 2 chiến sĩ thông tin cùng hầm với tôi. Chiếc hầm của tôi rộng chừng 25 m². Trong đó còn có 2 cái giường bạt. Lúc ấy các thanh ray sụp xuống chắn hết không thể vào được vì cả một khối bê tông đất đá lớn chặn lại.

- Xin ông nói rõ ông có nghe thấy tiếng kêu hầm bên cạnh không?

- Không! Lúc đấy tai tôi cũng bị ù chỉ nghe thấy tiếng hai chiến sĩ thông tin kia kêu thôi. Vì hai căn hầm lô cốt cách nhau bức tường rất dày... Lúc ấy tôi nghĩ trong lô cốt của tôi có 4 người, về sau này tôi mới biết anh Biên trinh sát cũng thoát chết rất tình cờ vì lúc đó anh ra ngoài đi đồng ở một căn hầm bên cạnh khác.

- Lúc ông thoát ra ông có gặp ai không? Và khoảng mấy giờ?

- Không! Lúc ấy khoảng hơn 9 giờ sáng. Tôi chạy khoảng 600m về hầm chỉ huy gặp anh Mến- Ông Đỗ Mến tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3. Tôi báo cáo: Hầm bị đánh sập rồi. Ông Mến nói: Tao biết hầm bị sập hơn một tiếng rồi nhưng chúng đánh rất quá chưa lên cứu được! Mày nằm đây một chút cho tỉnh, rồi tao viết giấy cho ra. Khoảng 11 giờ tôi ra nhà "tỉnh trưởng". Đó là căn hầm bộ chỉ huy trung đoàn ở đó. Tôi ra khoảng 1 tiếng sau tôi gặp anh Phan An Biên trinh sát.

- Ông lúc đó có biết hầm bên cạnh có những ai ở đó không?

- Tôi chỉ biết là có anh Chung vì hôm ấy không rõ là ngày nào nhưng tầm 7 giờ tôi là trinh sát nên đi theo anh ấy. Anh ấy đi trước tôi đi sau còn ôm chồng báo nặng khoảng 3kg.

- Vậy là ông không tham gia cứu hộ căn hầm bên cạnh?

- Đúng vậy. Tôi bị thương nên anh Mến cho chuyển ra ngoài. Anh Mến là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3 khi đó. Có thông tin gì anh cứ hỏi anh ấy.

Ông Đỗ Mến nguyên là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 3 chỉ huy cứu hộ căn hầm có Chính trị viên tiểu đoàn Lê Bình Chung bị sập khi ấy kể lại: Khi ngót bom chúng tôi lên tìm, chúng tôi nghe thấy tiếng anh Thu kêu: Anh Mến ơi cứu em với! Tôi nghe thấy kêu 2 lần. Tôi lấy tay làm loa đáp lại: Chúng nó đánh rất lắm! Lúc ấy pháo địch rất dữ dội nên không thể làm gì được.

- Lúc ấy và về sau khoảng 7 ngày ông có liên lạc với những người kẹt ở trong căn hầm của chính trị viên phó tiểu đoàn Lê Bình Chung bằng điện đàm không?

- Không!

-- Lúc ấy ông có xác định được ai đang kẹt ở trong hầm không?

- Anh Chung và anh Thu vì anh Thu gọi tôi. Căn hầm ấy còn có một căn hầm đào ở trong nền làm theo hình chữ A chứa được khoảng 3 người.

- Trong thời gian đó ông có nhận được cuộc điện đàm nào từ trong căn hầm ra không?

- Không.

- Ông có chắc chắn là ông Nguyễn Thanh Dao là người sống sót ở căn hầm bên cạnh căn hầm có 5 liệt sỹ kia không?

- Chắc chắn! Vì anh ấy chạy về hầm của tôi báo cáo và lúc địch thả bom tôi cũng nhìn thấy.

Chúng tôi cũng đã gặp ông Nguyễn Văn Hời nguyên là trợ lý quân lực tiểu đoàn 3 khi ấy. Điều đặc biệt nhất là ông cho biết: đến bây giờ các cựu chiến binh tiểu đoàn 3 đã có tên các chiến sỹ hy sinh trong căn hầm nói trên. VietNamNet xin đăng tải để bạn đọc tiện theo dõi:

1. Đồng chí Lê Bình Chung - Trung úy , chính trị viên phó tiểu đoàn.
2. Đồng chí Nhiên, trung đội trưởng thông tin
3. Đồng chí Thu trợ lý tham mưu
4. Đồng chí Thanh, trinh sát tiểu đoàn. Quê ở Nghệ An bổ sung về ngày 7/5/1972
5. Đồng chí Sáu , anh nuôi đại đội 12 điều lên.
6. 2 đồng chí thông tin E 48 tăng cường.

Như vậy theo danh sách này có bảy liệt sỹ.

Những thông tin tiếp sẽ được bổ sung thêm trong cầu truyền hình trực tiếp "Một thời hoa lửa" vào 20 giờ tối nay (30.10.2005).

Minh Thuy

Nguồn : <http://vietnamnet.vn/psks/2005/10/505855/>

Tháng 7, cỏ và hoa bên dòng Thạch Hãn...

(VietNamNet) 09:18' 26/07/2003 (GMT+7)

Cỏ và hoa, đó là hai từ người dân Quảng Trị nhắc nhiều nhất trong những ngày tháng 7 này. Cỏ Thành cỏ Quảng Trị thì non tơ, hoa bên dòng Thạch Hãn thì cứ nhẹ trôi giữa mênh mang nắng và gió miền Trung. Mùa hè đỏ lửa năm 1972, 81 ngày đêm oanh liệt thấm đẫm máu đang thắm lạng hiện trong mắt những người cựu binh một thời sống chết với Thành Cỏ.

Dòng sông Thạch Hãn, chứng nhân của lịch sử 81 ngày đêm đang chuẩn bị chứng kiến lễ hội đặc biệt của người dân Quảng Trị, một lễ hội chỉ có hoa, có cỏ, có nước mắt, có tấm tình chân thành dành cho những chiến sĩ đang nằm dưới từng lớp cỏ Thành Cỏ và đầu đó ven sông....



Cỏ, hoa và những cựu chiến binh trên sông Thạch Hãn "những ngày tháng 7".

Hoàng hôn trên Thành Cỏ

Thăm lại chiến trường xưa.

Vào những ngày tháng 7 ở QT, hoa cứ trôi mênh mang trên dòng Thạch Hãn...

Tôi đến mảnh đất nghèo Quảng Trị sau đúng 31 năm "mùa hè đỏ lửa" của đạn, của máu thấm đẫm lên từng nhánh cây, ngọn cỏ nơi Thành Cỏ. 31 năm, thời gian liệu đã đủ cho nỗi đau chìm sâu vào ký ức của mỗi người lính từng sống chết với 81 ngày đêm bên dòng sông Thạch Hãn? Thành cỏ của thời vua Minh Mạng đầu thế kỷ 19 chỉ còn lại một chút cổng thành và hai bên tường bởi số lượng bom đạn Mỹ ném xuống đây bằng 7 quả bom nguyên tử. Thành Cỏ bị tơi bời, san phẳng cùng hàng chục ngàn người lính đã ngã xuống. Tất cả vẫn còn vẹn nguyên trong trái tim người Quảng Trị mỗi khi lặng nhắc đến quá khứ oanh liệt. Mặc dù, có một điều tôi biết, người Quảng Trị chịu đựng quá nhiều mất mát và đau thương nhưng khi nói về chiến tranh, về sự hy sinh thì bao giờ họ cũng lạc quan dẫu biết nỗi đau không thể sớm nhạt phai... Và một điều tôi biết, hầu như nhà nào ở Quảng Trị cũng có một trang thờ nhỏ trước nhà vì sau khi giải phóng, mỗi lần đào móng xây

nhà họ lại gặp ít nhất là một bộ hài cốt, hoặc là ta, hoặc là địch...

Đi tìm dấu tích 81 ngày đêm... !

Chiều Thành Cổ giữa những ngày hè tháng 7 không ồn ào như phía trung tâm thị xã Quảng Trị mà lặng lẽ theo mỗi bước chân du khách. Cả khu vực 16ha rộng mênh mông chỉ toàn cỏ và dừa. Tượng đài Thành Cổ nằm trang nghiêm trong khu di tích giữa vi vút gió từ sông Thạch Hãn thổi vào. Tôi cảm nhận được bước chân nhẹ nhàng của từng người khách vào đây. Chứng tích của 81 ngày đêm rực lửa, đẫm máu và nhiệt huyết tuổi thanh xuân cả nước là đây. Mỗi gốc cây, ngọn cỏ trong khu di tích là một linh hồn người lính đang yên nghỉ. Cả một vùng di tích trong ánh chiều hoàng hôn đang chậm chậm buông vừa trang nghiêm vừa trầm lặng đến xao lòng. Và tôi lạc vào dấu tích của 81 ngày đêm đã trở nên huyền thoại khi ngày 27/7, ngày dành riêng cho những người lính đã nằm lại nơi chiến trường, những người đã để lại chút máu xương vì sự nghiệp dân tộc đang đến gần...

Nói về Thành Cổ, anh Trần Khánh Khur, Trưởng ban quản lý Khu di tích Thành Cổ Quảng Trị dù đã "rắn lòng" khi từng tiếp quá nhiều nhà báo đến viết bài, cựu chiến binh về thăm chiến trường xưa nhưng vẫn không khỏi ngậm ngùi khi nhắc đến tất cả những gì liên quan đến hai từ "Thành Cổ" thân thương. Anh Khur bảo, mỗi lần các anh làm công trình gì trong khu vực 16 ha rộng lớn đều nhắc nhau nhẹ tay xẻng, tay cuốc vì sợ chạm vào "da thịt" đồng đội đang nằm dưới lớp cỏ xanh non tơ, non tơ đến vô tình kia. Và mỗi lần như thế, ít nhiều các anh cũng tìm thấy được hoặc là chút xương tàn, hoặc là cây bút, bi đồng nước của đồng đội kịp mang theo xuống cõi vĩnh hằng. Tất cả những di vật đó đều được các anh trân trọng mang về đặt trong bảo tàng cho khách tham quan. Gần đây, tháng 10/2002, Ban quản lý di tích trong khi nghiệm thu công trình đường ống dẫn nước trong khu di tích thì một gặp trục trặc nhỏ. Đó là một đoạn đường ống tự nhiên cao hơn thiết kế ban đầu đến 30 cm. Những người tham gia thi công và anh em trong Ban quản lý quyết định đào lại và sâu hơn ban đầu. Và tất cả đều lặng đi khi phát hiện ở dưới là một căn hầm chữ A có 5 bộ hài cốt bộ đội đang trong tư thế ngồi trú ẩn bị bom lấp kín. Tất cả những thứ được tìm thấy trong ba lô của các anh đều đã hoen rỉ, chỉ còn một lá thư và một tấm ảnh vẫn còn nguyên vì đựng trong túi nilông. Đó là di vật của liệt sĩ, Thượng úy Lê Bình Chung,

Chính trị viên phó Tiểu đoàn K10 Quảng Trị.

Anh Trần Khánh Khur ngừng kể, trầm xuống và hướng dẫn chúng tôi đến thăm những di vật này đã được đặt trang trọng trong bảo tàng. Từ bức thư "gửi lại cho mai sau" này, anh Khur và đồng nghiệp đã biết thêm một chuyện tình thời chiến cảm động của chàng trai xứ Nghệ Lê Bình Chung và cô giáo làng Lê Thị Biển Khơi (Bố Trạch- Quảng Bình). Đó là một lần hành quân qua huyện Bố Trạch (Quảng Bình), mối tình đơn sơ nhưng thắm đượm giữa hai người đã nảy sinh. Chưa được hưởng hạnh phúc của hôn nhân thì anh đã phải vượt qua vĩ tuyến 17 vào chiến đấu ở Thành Cổ Quảng Trị. Lá thư cuối cùng chị viết cho anh vẫn chưa phai mực đề ngày 15/5/1972. Thật may, tình yêu giữa thời bom đạn ác liệt của họ đã "khai hoa kết nhụy". Lá thư cuối cùng chị viết cho anh cũng là lá thư chị báo tin vui. Nhưng anh chưa kịp nhìn mặt con đã mãi mãi nằm lại với cỏ cây Thành Cổ. Và 30 năm sau, anh đã linh thiêng "trở về" từ lòng đất để giúp vợ con nhận gia đình bên nội. Dù muộn màng nhưng cuộc hội ngộ này mang thật nhiều ý nghĩa và nước mắt mặn mòi.

Trong quá trình quy tập mộ liệt sĩ ở khu di tích Thành Cổ thì tất cả những gì người ta tìm thấy đều đáng trân trọng nhưng "nóng và ấm" nhất là những lá thư của các liệt sĩ nhờ một chút may mắn nào đó được "gửi" cho đời sau. Và từ mỗi bức thư này, chiến tranh tưởng chừng như vừa mới kết thúc hôm qua...

Trưởng ban quản lý di tích thành cổ Trần Khánh Khur lặng lẽ lấy cho chúng tôi xem lá thư "đặc biệt" của liệt sĩ Lê Văn Huỳnh ở Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình gửi về cho gia đình như điền báo trước lúc anh ra đi. Nhiều người đã không cầm được nước mắt khi đọc bức thư này: "Quảng Trị ngày 11-9-1972,

Toàn thể gia đình kính thương...

Hôm nay con ngồi đây biên vài dòng chữ cuối cùng phòng khi đã "đi nghiên cứu bí mật trong lòng đất" thì gia đình khỏi thấy đó là điều đột ngột.

...Mẹ kính mến ! Con đi mẹ ở lại trăm tuổi bạc đầu, coi như con lúc nào cũng nằm bên mẹ, mẹ đừng buồn cho linh hồn con được thoải mái bay đi... Thôi mẹ nhé đừng buồn, coi như con đã sống trọn đời cho tổ quốc mai sau..."

Lá thư của liệt sĩ Lê Văn Huỳnh như vừa được viết hôm qua, ngay sau những trận đánh ác liệt nhất vừa tạm dừng tiếng súng, hình như vẫn còn phảng phất mùi bom đạn... Nhưng trong bối cảnh của chiến tranh, của sự sống và cái chết luôn cận kề đó anh vẫn giành cho mình chút thời gian quý giá để viết thư về dặn dò mẹ, vợ, anh chị, cháu và bà con thân thuộc. Trước khi trở thành đất, thành cỏ nằm lại với Quảng Trị khói lửa, anh vẫn không quên được trách nhiệm của mình... Anh viết cho vợ: *"Em thương yêu! Nếu thực sự thương anh thì em sẽ làm theo lời anh căn dặn, hàng năm cứ đến ngày này em hãy thắp vài nén nhang tưởng nhớ tới anh. Nếu có điều kiện em hãy cứ bước đi bước nữa..."*. Và anh chỉ đường cho vợ, cho gia đình sau này thống nhất sẽ vào Quảng Trị tìm mộ anh về. Đến bảo tàng Thành Cổ xem bức thư đặc biệt này, nhiều khách ngoại quốc, đặc biệt cựu binh Mỹ chỉ thốt lên: *"Vì sao họ chiến thắng ư? Vì họ dường như đã biết trước được điều đó, ngay cả đến từng người lính..."*

Tháng 7, lửa và hoa...

"Đò xuôi Thạch Hãn ơi.. chèo nhẹ.

Đáy sông còn đó bạn tôi nằm.

Có tuổi đôi mươi hoà sóng nước.

Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm"

Đó là thơ nhưng cũng là tiếng lòng, là "hồn" của một cựu chiến binh đã từng chiến đấu, đã từng chôn cất đồng đội bên sông Thạch Hãn. Anh được người ta biết đến với những đau đáu về Thành Cổ, và về lễ hội thả hoa trên sông Thạch Hãn mỗi dịp tháng 7 về. Và từ đó người ta biết đến thị xã Quảng Trị nhỏ bé có hai ngày rằm tháng 7... Người ta đã đề cập đến cựu chiến binh, nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhà báo Lê Bá Dương quá nhiều nhưng khi viết về Thành Cổ, không thể không nhắc đến anh như một chứng nhân, một người khơi nguồn mạch cho lễ hội thả hoa và "rằm tháng bảy thứ 2" ở Quảng Trị.

Rằm tháng bảy thứ 2 ở Quảng Trị, có nhiều câu chuyện cảm động và trong những chuyện kể về sự tích lễ thả hoa, hương vọng đồng bào đồng chí đó, ai cũng bảo rằng tập quán đó khởi phát từ một người lính thuộc trung đoàn 27 Xô Viết - Nghệ Tĩnh từng chiến đấu trên đất Quảng Trị. Sau chiến tranh, nhớ thương đồng chí, đồng đội, người lính, từ năm 1976 đến nay, đã mỗi năm đôi lần về lặng lẽ thả vào lòng sông nước những nhành hoa hương

vọng các đồng chí, đồng đội của mình. Tuy nhiên anh nói khiêm tốn: "*Tôi chỉ là người tiếp tục ý nguyện của một trong hàng ngàn, hàng vạn người mẹ từng tiễn những người con vào lửa đạn chiến tranh với niềm khắc khoải nhớ mong ngày đón các con trở về*". Người lính đã 14 lần bị thương, mỗi khi trái gió trở trời vết thương lại tấy lên nhức nhối. Với anh, mỗi khi vết thương đau như thể một lời nhắc anh nhớ tới bạn bè và những khi vậy anh ấy lại đòi ra Quảng Trị thăm, hương khói cho đồng đội.

"*Cả năm mỗi rằm tháng bảy, cả thầy mỗi rằm tháng giêng*"! Trong 12 rằm của 12 tháng âm lịch trong năm, duy rằm tháng giêng và rằm tháng bảy được tổ chức cẩn trọng nhất, ấn tượng nhất trong tâm linh cộng đồng người Việt Nam. Rằm tháng Giêng (Nguyên tiêu) khởi đầu năm đã đành. Riêng rằm tháng 7 ấn tượng hơn bởi lễ phóng đăng trong đêm lễ Vu Lan báo hiếu cha mẹ, ông bà tổ tiên. Cứ thế cho đến những năm cuối thế kỷ 20, người ta lại bắt gặp ở Quảng Trị, ngoài một rằm tháng 7 âm lịch, và còn có thêm một ngày được coi là rằm dương lịch, ấy là ngày 27/7 uống nước nhớ nguồn. Vào ngày đó, ai đi qua những dòng sông ở Quảng Trị vào buổi chiều sẽ thấy trên những dòng sông thao thiết chảy nổi những bè hoa. Qua thời khắc âm dương là lung linh hàng vạn ngọn nến trong lễ phóng đăng. Khác với một lễ phóng đăng báo hiếu mẹ cha rằm tháng bảy âm lịch. Lễ thả hoa, phóng đăng trong đêm 27/7 dương lịch lại hương vọng tưởng nhớ đến những đồng bào, chiến sĩ đã hy sinh cho công cuộc chiến đấu giải phóng đất nước quê hương. Ngày đó sông thành sông hoa, sông lửa. Dòng sông máu lửa năm xưa nay thành dòng sông hoa lửa - ngọn lửa của tâm linh thấm đượm nghĩa tình. Những ngọn lửa nến lung linh này đền ơn đáp nghĩa của bà con cô bác Quảng Trị như thể đó là một rằm thêm trong tháng 7 dương lịch.

Cảm nhận được nghĩa cử đẹp của một người lính, Chính quyền, nhân dân Thị xã Quảng Trị và huyện Triệu Phong đã nhân thêm nghĩa tình của người lính để rồi quê hương Quảng Trị đã định hình nên một lễ hội rất riêng của mảnh đất này. Hàng năm cứ vào ngày lễ trọng tháng bảy, cán bộ và nhân dân đôi bên bờ sông quê Quảng Trị vẫn kết những bè chuối, trên bè cắm hương hoa và đèn hoa đăng thả xuống dòng sông để tưởng nhớ hương hồn đồng bào chiến sĩ đã hi sinh trên mảnh đất này.

Dòng sông Thạch Hãn vẫn thao thiết chảy trong xanh giữa vời vời mây

trời như chưa từng nhuộm đỏ màu máu của các chiến sĩ trẻ năm xưa. Để rút khỏi Thành Cổ chỉ còn con đường duy nhất là mở một đường máu vượt qua sông Thạch Hãn. Bao chiến sĩ đã vĩnh viễn nằm lại dưới đáy dòng sông. Nhưng Tổ quốc sẽ không quên các anh, nhân dân sẽ không quên các anh dù khúc tưởng niệm có thể chỉ diễn ra bằng một nghi thức giản dị mỗi năm một lần. Anh kể rằng, dọc triền sông Thạch Hãn có loài hoa mào gà giản dị mọc nhiều vô kể. Nó như ngàn vạn những ngọn nến lung linh trong nắng, trong mưa trong sương gió vẫn vươn lên kiêu hãnh và mẫn mà tình nghĩa thủy chung như tấm lòng những người lính trẻ. Anh lại mua rất nhiều hoa ở chợ Đông Hà và hái hoa rừng cùng người dân Quảng Trị kết thành những bè hoa, thuyền hoa, vòng hoa thả trôi đỏ dòng sông cùng với đèn hoa đăng lung linh trên sóng nước. Anh gửi cho hôm qua, đến hôm nay và mai sau lòng biết ơn và một niềm tin thiêng liêng rằng những người con hi sinh trên mọi miền Tổ quốc mình sẽ nhận được tấm lòng thơm thảo của anh, của những đồng đội các anh và của nhân dân.

Và năm nào cũng thế, cứ đến ngày 27/7, những hàng hoa trong chợ Đông Hà lại được đón một vị khách quen thuộc. Anh mua hết hoa và mang ra sông Thạch Hãn, nhẹ nhàng thả xuống sông. Từng cánh hoa cứ thế trôi về phía hạ nguồn, trôi menh mang giữa mây trời tháng 7. Anh đang thả lòng về với các đồng đội. Anh đang thả nỗi niềm vào chốn vô định mà ở đó anh tìm lại được thời máu lửa của mình, tìm được anh hồn của đồng đội đang vắng vất đâu đây bên dòng Thạch Hãn trong xanh đến lặng người. Cứ thế, hoa lặng lẽ trôi...

• **Thế Vinh - Việt Hà**

Nguồn: <http://vietnamnet.vn/psks/phongsu/2003/7/22192/>



Thông tin ebook

*Copy & paste, converted on the net, chuyển font, hiệu đính, tổng hợp & mục lục Hyperlink(2 chiều) Mân eBook for Palm by Hungnhon (Tve, Tinhte, Hhvn)
Thời gian hoàn thành: từ 14 -> 15/7/2009 tại Sài Gòn Việt Nam
Gồm: 7 đề/ mục/ 43 trang A4/font Unicode 16*

